

Số: /KH-UBND

Quảng Trị, ngày tháng năm 2022

KẾ HOẠCH

Duy trì và nâng cao kết quả các hoạt động thuộc Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số (2016-2020) và hoạt động y tế khác đến năm 2025

Thực hiện yêu cầu của Bộ Y tế về việc triển khai các giải pháp để duy trì và nâng cao các kết quả Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số trong giai đoạn tới; Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị xây dựng Kế hoạch duy trì và nâng cao kết quả các hoạt động thuộc Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số (2016-2020) và hoạt động y tế khác đến năm 2025, cụ thể như sau:

Phần I

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH 5 NĂM GIAI ĐOẠN 2016-2020

I. THỰC TRẠNG VỀ TÌNH HÌNH BỆNH TẬT GIAI ĐOẠN 2016-2020

Tình hình dịch bệnh tại địa phương tương đối ổn định, riêng trong năm 2020 ghi nhận 07 trường hợp (TH) mắc bệnh COVID-19 trong tỉnh, dịch bệnh đã được khống chế kịp thời và không để lan rộng.

- Số lượng bệnh nhân lao các thể được phát hiện điều trị dao động từ 700 đến 800 bệnh nhân/năm, hàng năm tổng số bệnh nhân thu nhận các thể vượt chỉ tiêu kế hoạch đề ra. Hoạt động phát hiện quản lý lao trẻ em đã được triển khai nhiều năm nhưng kết quả đạt chưa cao.

- Tỷ lệ nhiễm HIV cộng đồng dưới 0,042%, thấp hơn mục tiêu Quốc gia khống chế tỷ lệ nhiễm HIV vào năm 2020 là 0,3 (7 lần). Nhìn chung tình hình dịch HIV/AIDS trên toàn tỉnh cơ bản được kiểm soát, tốc độ lây lan chậm, tuy nhiên nguy cơ tiềm ẩn lây nhiễm HIV trong cộng đồng. Đường lây truyền chủ yếu tại địa phương là qua quan hệ tình dục không an toàn (59%). Tính đến 31/12/2020, trên địa bàn tỉnh Quảng Trị lũy tích 350 người nhiễm HIV/AIDS, lũy tích 168 người chuyển sang giai đoạn AIDS và lũy tích số người nhiễm HIV tử vong là 98 người. Có 9/9 huyện, thị xã, thành phố có người nhiễm HIV, tập trung chủ yếu tập trung tại thành phố Đông Hà và huyện Vĩnh Linh; 58% xã, phường, thị trấn có người nhiễm HIV. Theo ước tính của Cục Phòng, chống HIV/AIDS tỉnh Quảng Trị có hơn 4000 đối tượng nam quan hệ tình dục với nam (MSM), giai đoạn từ năm 2017 đến 2020 trên địa bàn thường xuyên ghi nhận các TH nhiễm mới HIV trên đối tượng MSM, đây được xem là đối tượng chính cần can thiệp để phòng, chống (PC) HIV trong giai đoạn tiếp theo.

- Trong giai đoạn từ năm 2016-2020, tỷ lệ mắc sốt xuất huyết trung bình trên 100.000 dân tăng cao (7,6 lần) so với trung bình giai đoạn 2011-2015 và có xu hướng gia tăng qua các năm.

- Là một tỉnh có sốt rét lưu hành thuộc khu vực Bắc Trung Bộ. Trong những năm gần đây với sự đầu tư cho các hoạt động phòng, chống sốt rét nên tình hình bệnh sốt rét tương đối ổn định, tỷ lệ mắc, chết đã giảm và không có dịch sốt rét xảy ra. Tuy nhiên, mức độ lưu hành bệnh sốt rét ở một số địa phương trong tỉnh vẫn còn khá cao và diễn biến phức tạp ở vùng biên giới. Hiệu quả hoạt động của mạng lưới y tế cơ sở xã, thôn bản cũng như các điểm kính hiển vi còn hạn chế, bên cạnh đó thời tiết luôn luôn biến động dẫn đến nguy cơ có thể bùng phát.

- Từ năm 2016 đến năm 2020, tình hình bệnh phong ổn định, chỉ phát hiện 01 bệnh nhân mới (2016). Thực hiện chăm sóc, phục hồi chức năng hòa nhập cộng đồng cho 100% bệnh nhân phong tàn tật đang quản lý (19 TH). 100% huyện đã được công nhận loại trừ bệnh phong.

- Hoạt động phòng, chống các bệnh không lây nhiễm đã được triển khai tại nhiều cơ sở, số TH mắc đái tháo đường, rối loạn do thiếu I ốt, tăng huyết áp tại cộng đồng chưa được phát hiện còn cao. Hoạt động PC các yếu tố nguy cơ của bệnh không lây nhiễm như PC tác hại rượu, bia vẫn chưa được triển khai rộng khắp.

- Hoạt động PC suy dinh dưỡng (SDD) được các cấp chính quyền địa phương ưu tiên quan tâm và đã đưa chỉ tiêu giảm tỷ lệ SDD trẻ em vào chỉ tiêu phát triển kinh tế xã hội trong Nghị quyết cấp ủy, chính quyền các cấp. Tuy nhiên tình trạng SDD trẻ em vẫn còn cao, đặc biệt tỷ lệ thấp còi trên 26% (năm 2019).

- Công tác Tiêm chủng mở rộng (TCMR) đã đạt được nhiều thành tựu đáng khích lệ như: bảo vệ thành quả thanh toán bại liệt, duy trì loại trừ uốn ván sơ sinh, duy trì tỷ lệ tiêm chủng đầy đủ cho trẻ em dưới 1 tuổi đạt tỷ lệ trên 95% hàng năm.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CỦA TỪNG DỰ ÁN, HOẠT ĐỘNG

A. Kết quả thực hiện

A1. Đánh giá kết quả thực hiện theo mục tiêu giai đoạn từ năm 2016 đến năm 2020

- Đa số các mục tiêu theo Quyết định số 1125/QĐ-TTg ngày 31/7/2017 Quyết định Phê duyệt chương trình mục tiêu Y tế - Dân số giai đoạn 2016-2020 đạt kế hoạch.

- Bên cạnh đó, một số mục tiêu chưa đạt như: Giảm 8% tỷ lệ mắc sốt xuất huyết trung bình/100.000 dân giai đoạn 2016-2020 so với trung bình giai đoạn 2011-2015; 20% số người mắc ung thư khoang miệng, vú, cổ tử cung, đại trực tràng được phát hiện ở giai đoạn sớm... (*Chi tiết tại Phụ lục I kèm theo*).

A2. Các hoạt động chính đã triển khai trong giai đoạn từ năm 2016 đến năm 2020

A2.1. Các dự án, hoạt động thuộc Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số giai đoạn 2016-2020

1. Dự án 1: Phòng, chống một số bệnh truyền nhiễm nguy hiểm và các bệnh không lây nhiễm phổ biến.

1.1. Hoạt động phòng, chống Lao

Theo Báo cáo tại Kế hoạch số 85/KH-UBND ngày 29/4/2021 của UBND tỉnh Quảng Trị về Kế hoạch phòng, chống bệnh lao giai đoạn 2021-2025 và tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

1.2. Hoạt động phòng, chống bệnh phong

Khám, quản lý và điều trị bệnh nhân phong: năm 2016: 27 bệnh nhân (BN) (02 BN giám sát), từ năm 2017 đến 2020 chưa phát hiện BN phong mới; chăm sóc tàn tật BN đạt 100%, hiện tại BN ngưng giám sát còn chăm sóc tàn tật: 18 TH (01 TH tử vong vào tháng 10/2020 do tai biến mạch máu não). Tổ chức 05 lớp đào tạo, tập huấn với sự hỗ trợ từ tuyến trên. Giám sát hàng tháng, quý, năm nhằm hướng dẫn tuyến huyện. Cung cấp đủ cho mỗi xã khám điều tra 01 cơ sở thuốc khám điều tra da liễu - phong. Hỗ trợ tuyến dưới, khám hội chẩn bệnh da nghi phong.

1.3. Hoạt động phòng, chống sốt rét

Tổ chức phun, tẩm hóa chất diệt muỗi cho các huyện nguy cơ cao; điều tra, thử tồn lưu sau phun, tẩm. Điều tra ổ bệnh tại xã Đakrông, huyện Đakrông. Giám sát công tác chẩn đoán và điều trị tại các cơ sở điều trị. Phối hợp Viện Sốt rét - Ký sinh trùng - Côn trùng Trung ương điều tra côn trùng và thử tồn lưu tại xã Thanh và xã Xy thuộc huyện Hướng Hóa. Phối hợp với các đơn vị tổ chức hoạt động truyền thông, nghiên cứu khoa học.

1.4. Hoạt động phòng, chống sốt xuất huyết

Tham mưu trình UBND tỉnh ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, phối hợp triển khai hoạt động PC sốt xuất huyết. Tổ chức, thực hiện 4.892 lượt giám sát ca bệnh, côn trùng, giám sát xác minh, xử lý ổ dịch tại các địa bàn. Triển khai hơn 1.200 chiến dịch diệt bọ gậy và phun hóa chất diệt muỗi chủ động tại địa bàn nguy cơ. Phối hợp triển khai truyền thông; Tổ chức 26 lớp tập huấn nâng cao năng lực chuyên môn cho cán bộ y tế tuyến huyện, xã, y tế thôn, bản, khu phố, cộng tác viên,... Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định.

1.5. Hoạt động bảo vệ sức khỏe tâm thần cộng đồng

Tổ chức tập huấn chuyên môn tuyến huyện: 25 lớp, tuyến xã: 50 lớp; tập huấn mô hình và triển khai hoạt động xã điểm: 08 lớp/8 xã. Kiểm tra, giám sát hoạt động chăm sóc sức khỏe tâm thần: 800 lượt. Truyền thông về ngày Sức khỏe tâm thần thế giới thông qua kênh truyền hình địa phương, băng rôn, nói chuyện chuyên đề,... Khám, điều trị tại phòng khám thuộc Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh từ 2016-2020: 15.106 lượt.

1.6. Hoạt động phòng, chống ung thư

Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh đã triển khai khám sàng lọc ung thư cổ tử cung cho phụ nữ đã có gia đình từ 21-55 tuổi theo phương pháp nhuộm Giemsa, phương pháp VIA, sàng lọc hơn 200 phụ nữ/năm, phát hiện những đối tượng nghi ngờ và hướng dẫn lên tuyến trên để được khám và tư vấn chuyên khoa. 100% cán bộ y tế quản lý bệnh ung thư tuyến huyện, xã được đào tạo về chuyên môn. Tổ chức tập huấn về kiến thức PC bệnh ung thư cho cán bộ y tế thôn. Tuyên truyền thông qua hệ thống phát thanh xã, thôn: 132 lượt; nói chuyện chuyên đề.

1.7. Hoạt động phòng, chống bệnh tim mạch

Tổ chức 35 đợt khám sàng lọc tăng huyết áp (THA) để phát hiện và quản lý bệnh nhân tại cộng đồng. Triển khai mô hình quản lý THA, đái tháo đường tại 9 Trạm Y tế xã, thị trấn thuộc huyện Cam Lộ (trước mắt chủ yếu quản lý về bệnh THA). Triển khai hoạt động tuần lễ toàn dân đi đo huyết áp hàng năm thông qua hình thức phát thanh (1.527 lượt), truyền thông trực tiếp (7.899 lượt), treo băng rôn (336),... Phối hợp Viện Tim mạch tổ chức khám sàng lọc tim mạch: 09 điểm (năm 2018). Phối hợp tổ chức 44 lớp tập huấn nâng cao năng lực cho các bộ y tế tuyến cơ sở về chuẩn đoán, điều trị và quản lý bệnh THA. Giám sát hoạt động PC bệnh tim mạch trên địa bàn tỉnh. Cấp phát pano, tờ rơi, tài liệu hướng dẫn chẩn đoán, điều trị, quản lý THA, đái tháo đường tại Trạm Y tế xã theo Quyết định số 5904/QĐ-BYT ngày 20/12/2019 của Bộ Y tế.

1.8. Hoạt động phòng, chống đái tháo đường và phòng, chống rối loạn do thiếu I ốt

Hàng năm, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh tiến hành khám sàng lọc phát hiện ĐTĐ (khoảng 1.200 TH), năm 2019 phát hiện 4,1% người mắc bệnh ĐTĐ và 14,1% tiền ĐTĐ, tỷ lệ bệnh ĐTĐ tại tỉnh tương đương tỷ lệ trên toàn quốc năm 2015. Triển khai 29 đợt khám sàng lọc tại cộng đồng. Phối hợp các đơn vị tổ chức tuyên truyền qua các kênh thông tin đại chúng (26 tin, bài; 18 pa nô); treo băng rôn; truyền thông lưu động. Cấp kit thử muối I ốt và phụ thử muối I ốt cho xã, phường, thị trấn... 100% cán bộ y tế quản lý bệnh đái tháo đường, PC các rối loạn do thiếu I ốt từ tuyến huyện, xã được đào tạo về chuyên môn.

1.9. Hoạt động phòng, chống bệnh phổi tắc nghẽn và hen phế quản

Thành lập phòng quản lý bệnh phổi tắc nghẽn mãn tính và hen phế quản (BPTNMT và HPQ) tại Bệnh viện Chuyên khoa Lao và Bệnh phổi tỉnh. Năm 2020, Sở Y tế ban hành quyết định thành lập Ban quản lý dự án BPTNMT và HPQ của tỉnh. Tình hình thu nhận quản lý bệnh nhân BPTNMT và HPQ từ năm 2016-2020: Hen phế quản: năm 2016 (42 BN), 2017 (81 BN), 2018 (133 BN), 2019 (17 BN), 2020 (05 BN); Bệnh phổi tắc nghẽn mãn tính: năm 2016 (56 BN), 2017 (71 BN), 2018 (200 BN), 2019 (355 BN), 2020 (392 BN). Truyền thông trực tiếp cho bệnh nhân đến khám và quản lý BPTNMT và HPQ tại Bệnh viện; viết bài truyền thông đăng trên trang web của Bệnh viện; tổ chức buổi nói chuyện chuyên đề cho bệnh nhân điều trị nội trú, ngoại trú. Sàng lọc tại các xã trên với gần 1000 bệnh nhân/năm riêng năm 2020 công tác sàng lọc bị gián đoạn do dịch bệnh COVID-19. Hàng năm, tổ chức các lớp tập huấn về cập nhật hướng dẫn chẩn đoán điều trị BPTNMT và HPQ cho cán bộ tuyến tỉnh, huyện, xã; tổ chức các lớp truyền thông cho y tế thôn bản; cử cán bộ tập huấn các lớp tập huấn trực tiếp và các lớp trực tuyến do Bệnh viện Bạch Mai tổ chức.

1.10. Hoạt động Y tế trường học

Nghiên cứu, đào tạo, tập huấn chuyên môn PC bệnh, tật lứa tuổi học đường: 10 lớp, khám chuyên khoa cho 10 trường điểm, giám sát đánh giá 35 trường. Hướng dẫn cho giáo viên, học sinh sử dụng bảng kiểm tra thị lực rút gọn; hướng dẫn cán bộ y tế

trường học, học sinh biết cách đánh giá BMI; nói chuyện chuyên đề về phòng, chống bệnh tật học đường.

2. Dự án 2: Dự án tiêm chủng mở rộng

Các bệnh truyền nhiễm trong dự án TCMR được khống chế. Năm 2020, ghi nhận 22 TH mắc bạch hầu (06 TH có triệu chứng lâm sàng, 16 TH là người lành mang trùng). Giám sát tiêm chủng thường xuyên hàng tháng tại các điểm tiêm chủng. Triển khai, duy trì Hệ thống thông tin tiêm chủng Quốc gia.

3. Dự án 3: Dân số và phát triển

3.1. Hoạt động dân số - KHHGD (DS-KHHGD)

- Về quy mô dân số: Tổ chức hiệu quả Chiến dịch truyền thông lồng ghép cung cấp dịch vụ dân số/KHHGD tại các xã, phường, thị trấn có mức sinh cao, tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên cao và xã khó khăn. Duy trì nhân rộng mô hình thôn, khu phố không có người sinh con thứ 3 trở lên; cung cấp phương tiện tránh thai và dịch vụ KHHGD cho các đối tượng miễn phí theo quy định. Mở rộng mạng lưới cung cấp phương tiện tránh thai qua kênh tiếp thị xã hội và xã hội hóa phương tiện tránh thai, dịch vụ KHHGD.

- Tầm soát các dị dạng, bệnh, tật bẩm sinh và nâng cao chất lượng dân số: Tiếp tục triển khai có hiệu quả các hoạt động, chương trình, đề án về cơ cấu, nâng cao chất lượng dân số: Đề án sàng lọc trước sinh và sơ sinh; đề án tăng cường tư vấn, cung cấp dịch vụ Dân số - KHHGD cho thanh niên, vị thành niên. Mô hình tư vấn, kiểm tra sức khỏe tiền hôn nhân,...

3.2. Hoạt động phục hồi chức năng cho người khuyết tật tại cộng đồng

Tổ chức tập huấn chương trình phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng (PHCNDVCD) cho nhân viên Trung tâm Y tế Huyện Hải Lăng và Trạm Y tế tuyến xã. Tổ chức 10 lớp tập huấn về PHCNDVCD với các nội dung về hướng dẫn cách phát hiện sớm và can thiệp sớm cho trẻ khuyết tật, hướng dẫn cách tập luyện cho trẻ bại não tại cộng đồng, hướng dẫn làm dụng cụ trợ giúp cho các dạng tật dựa trên các vật liệu sẵn có tại địa phương,...) cho 210 đối tượng bao gồm nhân viên y tế thôn bản, y tế xã trên địa bàn huyện Vĩnh Linh, Triệu Phong.

3.3. Hoạt động chăm sóc người cao tuổi

Cung cấp kịp thời, đầy đủ các thông tin về thực trạng già hóa dân số; các chủ trương của Đảng, chính sách của nhà nước về thích ứng với già hóa dân số cho lãnh đạo Đảng, chính quyền các cấp; nói chuyện chuyên đề về trách nhiệm của con cháu đối với việc phụng dưỡng, chăm sóc sức khỏe người cao tuổi. Tổ chức chiến dịch truyền thông lồng ghép khám sức khỏe cho người cao tuổi. Duy trì, nhân rộng mô hình “Tư vấn, chăm sóc sức khỏe người cao tuổi dựa vào cộng đồng”. Đến nay đã triển khai tại 18 xã, phường, thị trấn. Thành lập 36 câu lạc bộ “Người cao tuổi giúp người cao tuổi” với hơn 2.500 người cao tuổi tham gia.

3.4. Hoạt động chăm sóc sức khỏe sinh sản (CSSKSS)

Tổ chức các lớp đào tạo nâng cao năng lực cho cán bộ y tế tuyến cơ sở. Truyền thông tư vấn SKSS, sức khỏe tình dục cho các nhóm đối tượng vị thành niên, thanh niên, phụ nữ độ tuổi sinh đẻ, nam giới... theo kế hoạch. Thực hiện gói dịch vụ cấp cứu sản khoa thiết yếu toàn diện. Thiết lập các đơn nguyên sơ sinh, phòng chăm sóc trẻ sơ sinh bằng phương pháp Kangaroo để nuôi dưỡng, điều trị trẻ sơ sinh bệnh lý, trẻ sơ sinh nhẹ cân non tháng. Hàng năm, trên 40% các cơ sở y tế tuyến cơ sở được giám sát hỗ trợ CSSKSS. Khám, điều trị, tư vấn chữa bệnh phụ khoa, khám thai tại các tuyến y tế cơ sở, Bệnh viện đa khoa tuyến tỉnh, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh. Triển khai sử dụng Sổ theo dõi sức khỏe bà mẹ và trẻ em trên địa bàn tỉnh.

3.5. Hoạt động cải thiện tình trạng dinh dưỡng trẻ em

Đẩy mạnh tuyên truyền bổ sung vitamin A cho trẻ em và phụ nữ mang thai; PC thiếu máu do thiếu sắt; PC thiếu I-ốt và các vi chất dinh dưỡng cần thiết khác; phát triển VAC tạo nguồn thực phẩm sạch, an toàn, giàu dinh dưỡng... Tổ chức các buổi thực hành chăm sóc dinh dưỡng hợp lý cho một số phụ nữ mang thai và phụ nữ có con dưới 2 tuổi. Tuyên truyền thông qua các pano, áp phích, poster, tờ rơi. Tổ chức tập huấn, đào tạo đội ngũ giảng viên tuyến huyện, tuyến tỉnh về kiến thức, kỹ năng, thực hành nuôi dưỡng trẻ nhỏ và tổ chức các Trung tâm phục hồi dinh dưỡng cho trẻ bị suy dinh dưỡng tại các xã miền núi; hỗ trợ sinh kế cho các hộ gia đình có con bị suy dinh dưỡng tại một số xã. Hàng năm có trên 99% trẻ 6-60 tháng tuổi được uống vitamin A và trên 90% bà mẹ sau sinh trong vòng 1 tháng được bổ sung vitamin A. Tuy nhiên, việc bổ sung vitamin A qua khẩu phần ăn chưa được quan tâm áp dụng một cách phổ biến trong cộng đồng đặc biệt vùng núi và vùng biển nên tình trạng thiếu vitamin A tiềm ẩn vẫn còn cao.

4. Dự án 4: An toàn thực phẩm (ATTP)

- Các ban ngành, chính quyền các cấp đã xây dựng kế hoạch triển khai công tác đảm bảo ATTP thường xuyên, liên tục. Hoạt động kiểm tra chuyên ngành, liên ngành được chú trọng, trong giai đoạn từ năm 2016-2020: toàn tỉnh đã thành lập được 5.022 đoàn thanh tra, kiểm tra và tiến hành kiểm tra tại 40.307 cơ sở, phát hiện 10.510 cơ sở vi phạm, chiếm tỷ lệ 26,1%, trong đó xử lý hành chính đối với 2.469 cơ sở, chiếm tỷ lệ 23,5%, số tiền phạt là 1.793.460.000 đồng (năm 2020, tỷ lệ tiền phạt tăng 21,1% so với năm 2016); đóng cửa: 8 cơ sở; đình chỉ lưu hành sản phẩm: 41 cơ sở; số sản phẩm bị đình chỉ lưu hành: 72 loại sản phẩm; số cơ sở bị tiêu hủy sản phẩm: 620; tổng số loại sản phẩm bị tiêu hủy: 654; số cơ sở phải khắc phục về nhãn: 37 cơ sở. Công tác thông tin truyền thông về ATTP được triển khai với nhiều hình thức đa dạng, phong phú từ tỉnh đến cơ sở: 24.614 lượt phát thanh, 457 lượt truyền hình; 553 bài viết; tổ chức 223 lớp tập huấn, 1.235 buổi nói chuyện, 165 lớp hội thảo phổ biến kiến thức, các văn bản pháp luật liên quan đến công tác ATTP.

- Số vụ ngộ độc thực phẩm giai đoạn 2016-2020: 15 vụ (324 người mắc; 03 người tử vong do ăn nhầm trứng cóc (02 người), 01 người ngộ độc Methanol).

5. Dự án 5: Phòng, chống HIV/AIDS

Theo Báo cáo tại Kế hoạch số 88/KH-UBND ngày 04/5/2021 của UBND tỉnh Quảng Trị về Kế hoạch đảm bảo tài chính giai đoạn 2021-2025 nhằm thực hiện Chiến lược quốc gia chấm dứt dịch bệnh AIDS vào năm 2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

6. Dự án 6: Bảo đảm máu an toàn và phòng, chống một số bệnh lý huyết học

Phối hợp có hiệu quả với Trung tâm huyết học truyền máu - Bệnh viện Trung ương Huế trong cung ứng và đảm bảo an toàn số lượng, chất lượng đặc biệt trong một số bệnh lý huyết học. Thực hiện quy trình hoạt động truyền máu theo Thông tư số 26/2013/TT-BYT ngày 16/9/2013 và Quyết định số 3332/QĐ-BYT ngày 19/7/2017 của Bộ Y tế. Nguồn máu truyền cho người bệnh chủ yếu nhận từ Trung tâm Huyết học truyền máu - khu vực Huế, ngoài ra trong các trường hợp cấp cứu, khẩn cần lượng máu lớn thì huy động từ nguồn ngân hàng máu sống tại chỗ và máu người nhà. Đối tượng được truyền máu chủ yếu là các bệnh lý trong cấp cứu sản khoa, ngoại khoa, xuất huyết do chảy máu dạ dày - tá tràng, các trường hợp thiếu máu mãn do nhiễm giun móc, suy thận mãn, suy tủy xương, Leukemia...

7. Dự án 7: Quân dân Y kết hợp (QDYKH)

7.1. Công tác kết hợp quân dân y trong củng cố, tăng cường y tế cơ sở

* *Công tác kiện toàn Ban quân dân y các cấp:* Ban quân dân y cấp tỉnh thường xuyên được kiện toàn tổ chức. Ban QDY cấp huyện được kiện toàn hàng năm. Một số xã vùng miền núi thuộc huyện Hướng Hóa, Đakrông đã thành lập Ban QDY cấp xã. Công tác đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn cho lực lượng QDY được ngành Y tế thực hiện thường xuyên, tham gia đầy đủ Hội thảo, tập huấn do Bộ Y tế, Bộ Quốc phòng tổ chức. Ban QDY đã phối hợp với Ủy ban nhân dân huyện đảo Cồn Cỏ hoàn thiện Trung tâm Y tế Quân dân Y huyện đảo và đưa vào sử dụng.

* *Củng cố nâng cao năng lực hoạt động các Trạm Y tế QDY:* Xây dựng kiên cố về nhà trạm và đầu tư trang thiết bị cơ bản cho tất cả các Trạm Y tế (TYT) xã vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc. Bố trí nhân viên y tế cho các TYT phù hợp với yêu cầu của địa phương theo từng giai đoạn. Tập huấn nâng cao năng lực chuyên môn cho cán bộ QDY trên địa bàn các xã biên giới, các Trạm Y tế, phòng khám QDY. Ngành Y tế đã bố trí kinh phí hỗ trợ cho quân y một số đơn vị hàng năm để khám miễn phí cho các đối tượng khó khăn. Phối hợp với Quân y BCH quân sự tỉnh, BCH BDBP nâng cấp các TYT quân dân y kết hợp, các phòng khám QDY: thôn Cù bai, xã Hướng Lập (đang phê duyệt chủ trương xây mới 2 tỷ đồng), thôn Tà Mên, xã Pa Nang (900 triệu đồng)... Đến nay, tỉnh Quảng Trị có 04 TYT QDYKH và 07 phòng khám KHQDY. Có 100% các TYT xã vùng biên giới đã có bác sĩ làm việc thường xuyên.

7.2. Kết hợp quân dân y trong khám, chữa bệnh

Hàng năm, Sở Y tế phối hợp với BCH QS tỉnh, BCH BDBP tỉnh chỉ đạo quân y các đơn vị phối hợp với ngành Y tế tổ chức nhiều đợt khám bệnh, cấp thuốc miễn phí cho các đối tượng chính sách và gia đình khó khăn vùng đồng bào dân tộc ở các xã vùng ven biên giới Việt - Lào.

7.3. Kết hợp quân dân y trong phòng chống dịch bệnh, thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về y tế

Phối hợp với Quân Y BCHQS tỉnh, Quân y Bộ đội biên phòng tỉnh, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh và TTYT các huyện trọng điểm vùng biên giới, tổ chức tuyên truyền, giám sát PCDB tại 18 xã, thị trấn Biên giới, đặc biệt tổ chức tuyên truyền, giám sát ngũ màn không chế và không để xảy ra dịch sốt rét. Triển khai các cụm kính tại các vùng trọng điểm, phun tẩm hoá chất, cấp phát thuốc cho nhân dân PCDB. Tổ chức phát hiện và dập tắt các loại dịch bệnh trên địa bàn các xã biên giới như tả, thương hàn, rotavirus. Tuyên truyền về nếp sống vệ sinh, PC sốt rét, suy dinh dưỡng trẻ em, HIV/AIDS, Dân số - KHHGĐ. Tổ chức diễn tập 02 đợt PCD COVID-19 lây truyền qua biên giới tại Cửa khẩu Lao Bảo. Quân y các đơn vị định kỳ giao ban hàng tháng với các TTYT huyện Đakrông và Hướng Hóa, các TYT xã.

7.4. Kết hợp quân dân y trong phòng chống, khắc phục hậu quả thiên tai, bão lũ và các tình huống khẩn cấp khác trên địa bàn

Huy động lực lượng quân dân y trên địa bàn thực hiện tốt công tác giúp đỡ nhân dân vùng bão lụt khắc phục hậu quả kịp thời. Tổ chức diễn tập công tác PC thiên tai và cứu hộ cứu nạn cấp huyện, tỉnh. Tổ chức tập huấn về sự cố tràn dầu trên địa bàn cho các cơ quan, ban ngành và cá nhân liên quan.

7.5. Kết hợp quân dân y trong hoạt động xây dựng khu vực phòng thủ, xây dựng lực lượng DBĐV ngành Y tế và xây dựng lực lượng y tế cơ động quân dân y

Hàng năm, phối hợp xây dựng kế hoạch phòng thủ y tế, năm 2018 tham gia thực hành diễn tập điểm KVPT tỉnh đạt kết quả xuất sắc, đã được BTL Quân khu 4 và Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị đánh giá cao, tặng bằng khen. Ban quân dân y phối hợp với các đơn vị giao nguồn, tổ chức phúc tra sắp xếp nguồn dự bị động viên y tế. Tiên hành kiểm tra đội điều trị hàng năm, bảo đảm đúng đối tượng, thời gian, triển khai huấn luyện dã chiến cho đội phẫu thuật cứu chữa cơ bản.

7.6. Kết hợp quân dân y trong khám tuyển NVQS và tuyển sinh quân sự tại địa phương

Hàng năm Ban Quân dân y chủ động tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo công tác khám tuyển NVQS và tuyển sinh quân sự tại địa phương. Tham mưu kiện toàn HĐ NVQS, HĐ khám tuyển NVQS, tập huấn công tác sơ tuyển, khám tuyển theo đúng Thông tư hướng dẫn của liên Bộ. Kết quả khám tuyển: giao đủ số lượng công dân nhập ngũ đảm bảo sức khỏe cho các đơn vị nhận quân, đảm bảo sức khỏe các đối tượng được tuyển sinh quân sự, công án hàng năm.

7.7. Kết hợp quân dân y trong lĩnh vực đào tạo, nhân lực y tế và nghiên cứu khoa học

Phối hợp các đơn vị thực hiện đào tạo, tập huấn về y học gia đình (năm 2018, BDBP tập huấn cho 44 đối tượng là cán bộ quân y, dân y các đơn vị vùng sâu, vùng xa). Phối hợp quân y nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực kết hợp quân dân y (đang triển khai).

7.8. Tiếp nhận, sử dụng trang thiết bị y tế đã cấp cho các đơn vị giai đoạn 2016-2020

Ngoài các trang thiết bị được Trung ương cấp để phục vụ triển khai Trung tâm y tế QDY Côn Cỏ năm 2015, năm 2016 từ nguồn vốn kết dư của EU đã trang cấp thêm một số trang thiết bị cho huyện đảo Côn Cỏ (đèn mổ, máy hút dịch, nồi hấp, bàn mổ, máy siêu âm đen trắng, máy xét nghiệm sinh hóa, huyết học,...).

8. Dự án 8: Theo dõi, kiểm tra giám sát đánh giá thực hiện chương trình và truyền thông y tế

8.1. Chỉ đạo tuyến, giám sát, đánh giá chương trình

Duy trì hệ thống thông tin quản lý, cơ sở dữ liệu chuyên ngành dân số: 100% đơn vị thực hiện báo cáo số liệu chiết suất từ kho dữ liệu theo quy định. Giám sát hoạt động tuyến cơ sở và thực hiện chế độ báo cáo theo quy định. Đồng thời tham gia đầy đủ các lớp đào tạo, tập huấn về theo dõi, kiểm tra, giám sát, đánh giá các nội dung của chương trình y tế do Trung ương tổ chức.

8.2. Truyền thông y tế

Thường xuyên tổ chức các lớp tập huấn nâng cao kiến thức về an toàn vệ sinh thực phẩm, y tế cho các tuyến cơ sở; nói chuyện chuyên đề. Tham gia đầy đủ các lớp đào tạo, tập huấn truyền do Trung ương tổ chức. Phối hợp với Báo Quảng Trị, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, website tỉnh, mạng lưới truyền thanh địa phương,... đẩy mạnh tuyên truyền. Tổ chức truyền thông hưởng ứng các sự kiện. Sản xuất các tài liệu truyền thông cung cấp cho các đơn vị; chuyên đề trên sóng truyền hình, bản tin chuyên đề...

A2.2. Kết quả các hoạt động y tế khác trong năm 2020

1. Các hoạt động y tế dự phòng

1.1. Hoạt động phòng, chống dịch bệnh mới nổi, dịch bệnh lưu hành, thảm họa thiên tai.

** Hoạt động PCD COVID-19:*

- *Các công tác chỉ đạo, tổ chức:* Tham mưu thành lập Ban chỉ đạo phòng, chống dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp do chủng mới của vi rút Corona; Thành lập và kiện toàn các Đội đáp ứng nhanh; dự thảo kế hoạch PCDB COVID-19 của tỉnh về chuyên môn, kinh phí, vật tư, hóa chất, trang thiết bị; các văn bản chỉ đạo triển khai các hoạt động tại các đơn vị y tế tuyến cơ sở,...

- *Hoạt động giám sát, điều tra, xử lý:* Phối hợp thực hiện điều tra, xác minh, đáp ứng PCDB COVID-19. Tiến hành điều tra, xác minh các TH nghi ngờ tại Bệnh viện (Chuyên khoa Lao và bệnh Phổi tỉnh, Bệnh viện đa khoa tỉnh) và tại cộng đồng: 190 TH. Thực hiện 75 lượt điều tra xác minh TH nghi ngờ: tại Bệnh viện chuyên khoa Lao và bệnh Phổi (59 lượt); tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh (16 lượt). Đáp ứng nhanh, xử lý ổ dịch, tổ chức, đề xuất cách ly y tế các TH bệnh, cách ly tập trung các TH tiếp xúc gần và cách ly y tế vùng có dịch COVID-19. Điều tra, truy vết nguồn lây, lập danh sách các TH tiếp xúc gần với các ca bệnh. Tiến hành cách ly điều trị.

Điều tra dịch tễ các TH nhập cảnh từ nước ngoài, các TH nhập cảnh trái phép. Thực hiện nghiêm việc cách ly tập trung đối với người từ nước ngoài nhập cảnh về nước. Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh đã phối hợp TTYT các huyện, thị xã, thành phố tổ chức hơn 30 lượt giám sát, xác minh và điều tra dịch tễ các TH nghi ngờ từ vùng dịch trở về, các trường hợp tiếp xúc gần.

- *Công tác đào tạo, tập huấn:* Tham gia tập huấn công tác lấy mẫu, bảo quản và vận chuyển mẫu bệnh phẩm nghi ngờ COVID-19 tại Viện Pasteur Nha Trang. Tổ chức 10 lớp tập huấn về Hướng dẫn giám sát, chẩn đoán và điều trị viêm đường hô hấp cấp do chủng mới vi rút Corona cho học viên là cán bộ y tế tuyến tỉnh, huyện, xã; 04 lớp tập huấn chuyên môn cho các đội đáp ứng nhanh của tỉnh, hỗ trợ các đội đáp ứng nhanh tuyến huyện; 100% nhân viên y tế được tập huấn lại.

- *Công tác cách ly:* Tổ chức cách ly tập trung cho 9.112 TH trở về từ vùng dịch và tiếp xúc với ca bệnh xác định tại 29 địa điểm. Cách ly tại nhà: 9.002 TH. Cách ly cộng đồng: Khoanh vùng phong tỏa 07 khu vực nguy cơ cao lây nhiễm COVID-19.

- *Công tác xét nghiệm:* Lấy mẫu và làm xét nghiệm sàng lọc SAR-CoV-2 cho 27.236 TH với 27.229 mẫu âm tính, 07 mẫu dương tính. Xét nghiệm test nhanh: TTYT các huyện, thị xã, thành phố đã thực hiện 12.463 test nhanh tại cộng đồng.

- *Hoạt động của các Đội đáp ứng nhanh tại các tuyến về phòng, chống COVID-19:* Xây dựng kế hoạch, phân công nhiệm vụ các thành viên, tổ chức trực hàng ngày tại đơn vị. Chuẩn bị vật tư, hóa chất, phương tiện,... sẵn sàng phục vụ công tác khi có lệnh. Nhận nhiệm vụ và tổ chức giám sát, điều tra, lấy mẫu và xử lý theo tình huống. Họp định kỳ. Thực hiện hoạt động diễn tập về PCDB. Điều tra, giám sát, xử lý tại khu vực ghi nhận bệnh nhân. Hỗ trợ, kiểm tra công tác đảm bảo cách ly y tế tại các khu phong tỏa, cách ly tại cộng đồng.

- *Hoạt động truyền thông, giáo dục sức khỏe:* truyền thông lưu động (32 lượt); truyền thông trực tiếp (16 lượt); tuyên truyền trên Báo Quảng Trị, trang web (80 tin, bài); 31 chuyên mục, tin, phóng sự trên Đài PTTH; 09 thông điệp phát thanh, truyền hình; 5000 tờ rơi tuyên truyền; 247 poster tuyên truyền; 08 băng rôn, khẩu hiệu tuyên truyền; Sản xuất 01 bản tin chuyên đề.

- *Hoạt động vệ sinh môi trường, tiêu độc khử trùng:* hướng dẫn cụ thể về công tác vệ sinh phòng dịch và tiến hành tiêu độc khử trùng PCD tại các ổ dịch, các trường học và các doanh nghiệp. Tiến hành tiêu độc, khử trùng các trụ sở. Trang bị đầy đủ nước sát khuẩn tay, đo kiểm tra thân nhiệt khi đến cơ quan làm việc.

- *Công tác thông tin báo cáo:* thực hiện đầy đủ các báo cáo theo quy định. Thực hiện Công văn số 203/DT-DP ngày 06/3/2020 của Cục Y tế dự phòng về việc sử dụng hệ thống quản lý giám sát dịch bệnh COVID-19 và theo hướng dẫn của Cục Y tế dự phòng.

- *Hoạt động hợp tác quốc tế:* thực hiện báo cáo và chia sẻ thông tin tình hình dịch bệnh truyền nhiễm, trong đó có bệnh COVID-19 với các tỉnh có biên chung biên giới như Savanakheth (Lào) và Mukdahan (Thái Lan) thường xuyên để nắm bắt tình hình và triển khai PCD chủ động.

* *Hoạt động phòng, chống bệnh Whitmore*

Ban hành Công văn chỉ đạo tuyến, đồng thời các huyện cũng đã xây dựng kế hoạch PC theo tình hình bệnh. Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh tổ chức, phối hợp với tuyến huyện, xã thực hiện 06 đợt điều tra, giám sát dịch tễ tại các địa bàn có ghi nhận ca bệnh, qua đó chỉ đạo trực tiếp các giải pháp PC. Từ ngày 24/11/2020 đến ngày 04/12/2020, đã tổ chức phối hợp với các Trung tâm Y tế và Trạm Y tế điều tra xác minh ca bệnh, giám sát dịch tễ, hỗ trợ phòng, chống Whitmore tại các địa bàn có bệnh nhân, kết quả: thực hiện điều tra xác minh 35 TH, trong đó có 09 TH tử vong (Đông Hà: 1, Hải Lăng: 2, Vĩnh Linh: 2, Cam Lộ: 1, Đakrông: 1, Hướng Hóa: 2). Số mắc rải rác từ đầu năm và tăng cao từ tháng 10/2020. Các TH mắc chủ yếu là nam giới chiếm 80% (28 TH), nữ chiếm 20% (07 TH), tập trung ở độ tuổi trên 50 tuổi, chiếm 77%, những người có bệnh lý nền liên quan và bệnh xuất hiện chủ yếu tại những khu vực có các điều kiện về môi trường thuận lợi cho vi khuẩn sinh sôi, phát triển. Đoàn điều tra, giám sát hỗ trợ đã yêu cầu các địa phương có bệnh nhân kịp thời thực hiện các nội dung chủ động xây dựng kế hoạch, thực hiện hoạt động PC.

** Hoạt động phòng, chống bệnh bạch hầu:*

Xây dựng kế hoạch về PCDB Bạch hầu năm 2020, kế hoạch về triển khai tiêm vắc xin PCDB bạch hầu. Chỉ đạo, hướng dẫn các tuyến về triển khai. Thực hiện 14 lượt giám sát đáp ứng PCDB và 03 lượt giám sát chủ động hỗ trợ công tác PCD. Điều tra truy vết nguồn lây trong cộng đồng. Thực hiện xét nghiệm, tiêm chủng, truyền thông PC bệnh bạch hầu. 12 tháng/2020: ghi nhận 22 TH dương tính (06 TH có triệu chứng lâm sàng và 16 TH là người lành mang trùng). Các trường hợp mắc Bạch hầu tại các huyện Vĩnh Linh (07 TH), Gio Linh (09 TH) và Hướng Hóa (06 TH).

1.2. Hoạt động nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn (NS và VSMTNT)

Kiểm tra, giám sát VSMT tại những nơi sinh hoạt công cộng có nguy cơ ô nhiễm, sự cố môi trường. Kiểm tra, hỗ trợ giám sát công tác PC bão lụt; hỗ trợ hướng dẫn xử lý nước, VSMT. Giám sát, xử lý môi trường PCD COVID-19, tại các điểm nguy cơ và khu cách ly tập trung; xử lý môi trường tại các điểm lấy mẫu xét nghiệm COVID-19. Phối hợp làm phóng sự hướng dẫn xử lý nước, VSMT PCDB mùa mưa bão.

1.3. Công tác an toàn vệ sinh lao động (ATVSLĐ), phòng chống bệnh nghề nghiệp (BNN)

Phối hợp liên ngành Tổ chức thành công các hoạt động hưởng ứng tháng “Tháng hành động ATVSLĐ” năm 2020 trong bối cảnh dịch COVID-19. Tổ chức thành công “Tháng hành động ATVSLĐ và tháng công nhân năm 2020” với chủ đề: “Đẩy mạnh cải thiện điều kiện lao động và kiểm soát các nguy cơ rủi ro về ATVSLĐ tại nơi làm việc” trong bối cảnh dịch COVID-19 bằng nhiều hình thức: treo băng rôn, truyền thông trên các phương tiện thông tin đại chúng. Chỉ đạo các TTYT tuyến huyện lập kế hoạch thực hiện các hoạt động hưởng ứng tháng hành động ATVSLĐ với các nội dung phù hợp với điều kiện địa phương. Tham gia điều tra tai nạn lao động, bảo vệ quyền lợi cho người lao động.

1.4. Hoạt động phòng, chống tai nạn thương tích (PC TNTT)

100% các huyện, thị xã, thành phố thành lập Ban chỉ đạo PCTNTT tại cộng đồng và tổ chức các hoạt động tại địa phương. Trên 95% địa phương tổ chức giám sát, báo cáo đúng hạn, đầy đủ số liệu mắc, tử vong do TNTT tại các cơ sở y tế và cộng đồng. Tổ chức 03 lớp tập huấn PC một số tai nạn thương tích thường gặp ở trẻ em tại 03 xã Gio Phong, Cam tuyền, Triệu Long.

1.5. Hoạt động phòng, chống các bệnh Ký sinh trùng

+ *Tẩy giun học sinh tiểu học*: được sự hỗ trợ của Tổ chức Y tế thế giới về nguồn thuốc tẩy giun, kinh phí trong chiến dịch tẩy giun học sinh tiểu học. Mô hình PC giun truyền qua đất trên đối tượng học sinh tiểu học đã được thực hiện có sự tham gia của Sở Y tế, Sở Giáo dục và Đào tạo, góp phần làm giảm tỷ lệ, cường độ nhiễm giun đường ruột.

+ *Tẩy giun lứa tuổi 24-60 tháng tuổi*: triển khai cùng với chiến dịch bổ sung vitamin A đã góp phần làm giảm tỷ lệ và cường độ nhiễm ở nhóm tuổi này.

1.6. Hoạt động Kiểm dịch Y tế quốc tế

Kiểm dịch y tế đối với hành khách nhập cảnh, xuất cảnh được thực hiện theo Nghị định số 89/2018/NĐ-CP của Chính phủ. Kiểm tra, giám sát, xử lý y tế và cấp giấy chứng nhận cho tất cả các phương tiện, các loại hàng hóa, thi thể, hài cốt, tro cốt, sản phẩm sinh học, mô, bộ phận cơ thể người đạt tiêu chuẩn vệ sinh theo quy định của Bộ Y tế vận chuyển qua cửa khẩu. Thực hiện chế độ báo cáo theo quy định.

1.7. Hoạt động điều trị Methadone (thuộc Dự án 5) và hoạt động điều trị Methadone tại Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh

- Tính đến 31/12/2020, lũy tích tổng số bệnh nhân được điều trị là 311 người (311/400 đạt 77,75% so với chỉ tiêu của Chính phủ giao) và số bệnh nhân hiện đang điều trị là 88 người. Lũy tích số bệnh nhân tham gia điều trị trong năm là 114/Kế hoạch là 120 bệnh nhân), đạt 95% KH. Qua đánh giá hàng năm, trong số bệnh nhân tham gia điều trị Methadone đã giảm sử dụng ma túy dạng thuốc phiện sau 24 tháng điều trị xuống còn 15,8%. Tần suất bệnh nhân sử dụng chất dạng thuốc phiện giảm rõ rệt (từ 3 - 5 lần/ngày trước khi điều trị, xuống còn 2 - 3 lần/tháng sau 4 tuần điều trị). Điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc Methadone cũng đã góp phần làm giảm hành vi nguy cơ cao lây nhiễm HIV, cụ thể: tỷ lệ sử dụng heroin bằng đường tiêm chích từ 100% khi bắt đầu điều trị, sau 18 tháng điều trị xuống còn 0,3%; tỷ lệ sử dụng chung bơm kim tiêm trong tiêm chích ma túy từ 20% sau 12 tháng điều trị xuống còn 0,3%; sức khỏe và chất lượng cuộc sống của bệnh nhân được cải thiện rõ rệt. Tỷ lệ bệnh nhân dương tính với ma túy khi xét nghiệm nước tiểu đã giảm từ 100% (trước điều trị Methadone) xuống là 15,5% (sau 12 tháng điều trị Methadone).

- Phối hợp tổ chức hoạt động PC ma túy tại cộng đồng, học đường, vận động người nghiện tham gia chương trình Methadone. Tập huấn bồi dưỡng nâng cao kiến thức về can thiệp ma túy tổng hợp dạng Amphetamine, chương trình Methadone: 32 lớp (2.220 người); Tư vấn, nói chuyện chuyên đề; Giáo dục nhóm cho bệnh nhân Methadone đang điều trị.

2. Hoạt động phòng, chống mù lòa

Theo Báo cáo tại Kế hoạch số 5036/KH-UBND ngày 04/11/2020 của UBND tỉnh Quảng Trị về Kế hoạch phòng, chống mù lòa trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025.

A3. Báo cáo tình hình kinh phí Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số giai đoạn 2016-2020: *(Chi tiết tại Phụ lục II kèm theo).*

Phần II

KẾ HOẠCH ĐẾN NĂM 2025

I. Tình hình chung

1. Cơ hội và thách thức

1.1. Cơ hội

Nhiều quy định, căn cứ pháp lý mới được ban hành: Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 25/10/2017 Hội nghị lần thứ 6 Ban chấp hành Trung ương khóa XII về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới; Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban chấp hành Trung ương về công tác dân số trong tình hình mới; Quyết định số 2348/QĐ-TTg ngày 05/12/2016 của Thủ tướng chính phủ về phê duyệt Đề án xây dựng và phát triển mạng lưới y tế cơ sở trong tình hình mới; Công văn số 7272/BYT-KHTC ngày 27/12/2020 của Bộ Y tế về việc triển khai các giải pháp để duy trì và nâng cao các kết quả của Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số trong giai đoạn mới; Công văn số 6063/UBND-VX ngày 31/12/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị về việc tham mưu giải pháp và nâng cao kết quả của Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số, Quyết định số 702/QĐ-UBND ngày 26/3/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị về Quyết định Ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Chương trình hành động số 07-CTHĐ/TU ngày 08/01/2021 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII nhiệm kỳ 2020-2025, định hướng đến 2030,...

1.2. Thách thức

- Tình hình dịch bệnh COVID-19 ảnh hưởng đến việc triển khai các hoạt động.
- Kinh phí phân bổ cho các dự án, hoạt động: Công văn số 7272/BYT-KHTC ngày 27/12/2020 của Bộ Y tế về việc triển khai các giải pháp để duy trì và nâng cao các kết quả của Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số trong giai đoạn tới, theo đó Bộ Y tế đề nghị Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương: “Tiếp tục xác định các mục tiêu, chỉ tiêu của Chương trình là mục tiêu phân đầu của các địa phương, đơn vị; có những cơ chế, chính sách, giải pháp, nguồn lực để duy trì các kết quả đã đạt được trong PCDB và sức khỏe cộng đồng: quản lý ATTP; TCMR và PC suy dinh dưỡng trẻ em; dân số và phát triển; chăm sóc sức khỏe sinh sản và sức khỏe người cao tuổi; PC HIV/AIDS, kết hợp quân dân y; bảo đảm máu an toàn và phòng chống một số bệnh lý huyết học,... góp phần đảm bảo an sinh xã hội, an ninh-quốc phòng và thực hiện các cam kết quốc tế”.

- Tại tỉnh Quảng Trị, ước tính mỗi năm có khoảng 800 bệnh nhân lao mới các thể được phát hiện quản lý, còn một lượng bệnh nhân trong cộng đồng chưa được phát hiện và điều trị. Vì vậy, thách thức lớn trong công tác PC lao hiện nay là phát hiện quản lý điều trị, giảm thiểu nguồn lây hướng đến chấm dứt bệnh lao vào năm 2030.

- Tình trạng dinh dưỡng của bà mẹ và trẻ em được cải thiện, nhưng hiện nay vẫn phải đối mặt với những nguy cơ, thách thức không nhỏ như: tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi vẫn còn khá cao, đặc biệt là tỷ lệ suy dinh dưỡng thấp còi hiện vẫn ở mức cao chiếm 26% (2019). Bên cạnh đó, sự chênh lệch tỷ lệ suy dinh dưỡng giữa các vùng miền; tình trạng thiếu vi chất dinh dưỡng của bà mẹ và trẻ em vẫn cao, đặc biệt ở 2 huyện miền núi; tình trạng thừa cân - béo phì, rối loạn chuyển hóa và các yếu tố nguy cơ sức khỏe liên quan đến dinh dưỡng đang gia tăng ở cả trẻ em và người trưởng thành ở khu vực thành thị.

- *Hoạt động phòng, chống bệnh không lây nhiễm*: những năm trước đây chưa tập trung vào công tác dự phòng mà chủ yếu tập trung vào hoạt động khám, điều trị tại các bệnh viện; tại tuyến cơ sở cán bộ y tế chưa đáp ứng năng lực thực hiện hoạt động sàng lọc, phát hiện sớm, chăm sóc, quản lý người bệnh liên tục và lâu dài. Người dân chưa nhận thức rõ được lợi ích của việc sàng lọc, phát hiện sớm bệnh không lây nhiễm trong giai đoạn sớm.

- *Hoạt động phòng, chống HIV/AIDS*: diễn biến bệnh HIV/AIDS đang còn phức tạp, đặc biệt dịch phát triển mạnh trong nhóm nam quan hệ tình dục với nam, đây là đối tượng rất khó quản lý và cung cấp các biện pháp dự phòng.

- *Hoạt động phòng, chống phong*: 10/10 huyện/TX/TP chưa có bác sỹ chuyên khoa da liễu, chủ yếu là y, bác sỹ đa khoa kiêm nhiệm. Cán bộ phụ trách chương trình da, hoa liễu tuyến huyện thường xuyên có sự thay đổi nên ảnh hưởng đến việc điều hành quản lý chương trình.

- *Hoạt động tiêm chủng mở rộng*: việc tiếp cận đối tượng tiêm chủng và triển khai tiêm chủng còn khó khăn ở miền núi, vùng khó khăn, vùng sâu, vùng xa; nguy cơ xâm nhập dịch từ vùng có dịch và các nước lưu hành dịch có thể ảnh hưởng đến việc giữ vững những thành quả đã đạt được trong TCMR. Nhu cầu ngày càng cao của nhân dân về tiêm chủng đòi hỏi phải đưa vào tiêm chủng các vắc xin thế hệ mới, an toàn chương trình TCMR cần có sự đầu tư lớn hơn.

- *Hoạt động an toàn vệ sinh thực phẩm*: tình trạng ngộ độc thực phẩm vẫn còn xảy ra và ảnh hưởng không nhỏ tới sức khỏe cộng đồng. Sản xuất, kinh doanh thực phẩm cơ bản vẫn còn nhỏ lẻ, quy mô hộ gia đình nên việc kiểm soát an toàn vệ sinh rất khó khăn. Việc lạm dụng các hóa chất bảo vệ thực vật trong nông nghiệp, chất bảo quản thực phẩm là một thách thức lớn.

2. Sự cần thiết phải đầu tư trong giai đoạn đến năm 2025 để thực hiện Nghị quyết Trung ương số 20-NQ/TW, Nghị quyết Trung ương số 21-NQ/TW và các mục tiêu chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; Nghị quyết số 83/2020/NQ-HĐND ngày 09/12/2020 về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2021; CTHĐ số 07-CTHĐ/TU ngày 08/01/2021 của

Tỉnh ủy: Đầu tư cho các chương trình, hoạt động giai đoạn 2021-2025 là cần thiết để giải quyết các yếu tố nguy cơ về dịch, bệnh dịch; đồng thời cũng thực hiện chủ trương của Đảng, Nhà nước về ưu tiên đầu tư cho y tế dự phòng, y tế cơ sở.

Bên cạnh đó, Căn cứ Nghị quyết số 18/2008/NQ-QH12 ngày 03/6/2008 của Quốc hội về đẩy mạnh thực hiện chính sách, pháp luật xã hội hóa để nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe nhân dân. Theo đó: “Tăng tỷ lệ chi ngân sách hàng năm cho sự nghiệp y tế, đảm bảo tốc độ tăng chi cho y tế cao hơn tốc độ tăng chi bình quân chung của ngân sách nhà nước. Dành ít nhất 30% ngân sách y tế cho y tế dự phòng.

II. Mục tiêu đến năm 2025

1.1. Hoạt động phòng, chống một số bệnh truyền nhiễm nguy hiểm và các bệnh không lây nhiễm phổ biến

- Hoạt động phòng, chống lao: Thực hiện theo Kế hoạch số 85/KH-UBND ngày 29/4/2021 của UBND tỉnh Quảng Trị về Kế hoạch phòng chống bệnh lao giai đoạn 2021-2025 và tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

- Duy trì tốt thành quả loại trừ bệnh phong quy mô cấp huyện trên địa bàn toàn tỉnh. Phòng chống tàn tật, phục hồi chức năng về khả năng lao động, nghề nghiệp, sinh hoạt bình thường cho 100% bệnh nhân phong, giúp họ tái hoà nhập cộng đồng. Phát hiện sớm và điều trị khỏi 100% các bệnh nhân bằng đa hoá trị liệu.

- Giảm mắc sốt rét: Hàng năm giảm 5% so với năm trước; tích cực phát hiện sớm và khoanh vùng các ổ bệnh không cho lan rộng thành dịch. Không để tử vong và dịch do sốt rét xảy ra. Đảm bảo toàn bộ người dân được tiếp cận đầy đủ dịch vụ chẩn đoán điều trị bệnh sốt rét kịp thời. Đảm bảo người dân trong vùng nguy cơ được bảo vệ bằng các biện pháp PC véc tơ thích hợp. Nâng cao chất lượng hệ thống giám sát dịch tễ sốt rét và đảm bảo năng lực đáp ứng dịch sốt rét. Nâng cao kiến thức và thực hành của người dân để tự chủ động bảo vệ trước bệnh sốt rét. Quản lý, điều phối hiệu quả Chương trình PC và loại trừ bệnh sốt rét.

- Giảm 8% tỷ lệ mắc sốt xuất huyết trung bình/100.000 dân giai đoạn 2021-2025 so với trung bình giai đoạn 2016-2020. Khống chế tỷ lệ chết/mắc hàng năm do sốt xuất huyết dưới 0,09%.

- Tăng cường quản lý, phát hiện mới và điều trị bệnh nhân tâm thần phân liệt (TTPL), động kinh (ĐK), trầm cảm (TC). Tăng cường kiểm tra, giám sát hoạt động chuyên môn tuyến huyện, xã: 1000 lần. Tập huấn: 45 lớp tuyến huyện; 75 lớp tuyến xã. Xây dựng Pano: 10 cái; truyền thông Ngày Sức khỏe tâm thần thế giới: 01 lần/năm.

- Khống chế tỷ lệ tiền đái tháo đường dưới 20% ở người 30 - 69 tuổi và tỷ lệ đái tháo đường dưới 15% ở người 30-69 tuổi. Tăng 2% số người bệnh đái tháo đường được phát hiện giai đoạn 2021-2025 so với giai đoạn 2016-2020, trong đó tăng 3% số đối tượng được quản lý, điều trị. Trên 50% xã, thị trấn triển khai khám sàng lọc bệnh đái tháo đường, quản lý và theo dõi điều trị tại cộng đồng. Nâng cao tỷ lệ người dân hiểu đúng về bệnh đái tháo đường và các biện pháp PC bệnh đái tháo đường tại cộng đồng.

- Giảm tỷ lệ bướu cổ trẻ em từ 8-10 tuổi dưới 8%.
- Tăng 1% số người có nguy cơ cao bị ung thư cổ tử cung được sàng lọc phát hiện sớm trong giai đoạn 2021-2025 so với giai đoạn 2016-2020.
- Ít nhất 10% số người bị tăng huyết áp được phát hiện ở giai đoạn sớm trong tổng số đối tượng được khám sàng lọc và ít nhất 30% số người phát hiện bệnh được quản lý, điều trị theo hướng dẫn chuyên môn trong 1 năm. Tăng cường nâng cao năng lực chuyên môn cho trên 80% cán bộ tuyến huyện, xã về dự phòng, giám sát, phát hiện, theo dõi và quản lý theo quy định. 100% cơ sở y tế tuyến huyện, xã có kế hoạch và báo cáo hoạt động phòng chống bệnh tim mạch theo quy định.
- Giảm ít nhất 30% tỷ lệ mắc mới các bệnh tật ở trẻ mầm non, học sinh phổ thông như: cận thị, cong vẹo cột sống, thừa cân, béo phì, bệnh răng miệng, rối loạn tâm thần học đường so với tỷ lệ mắc mới năm 2020. Trên 90% số trẻ mầm non, học sinh phổ thông được sàng lọc, tư vấn điều trị cận thị, cong vẹo cột sống, thừa cân, béo phì, bệnh răng miệng, rối loạn tâm thần học đường. Trên 95% học sinh của các trường tiểu học được chọn được tẩy giun định kỳ 2 lần/năm.
- 95% Trạm Y tế xã, phường, thị trấn thực hiện dự phòng, quản lý, điều trị một số bệnh không lây nhiễm.
- 50% người mắc BPTNMT được phát hiện ở giai đoạn sớm được điều trị theo hướng dẫn chuyên môn; 50% người bệnh HPQ được phát hiện và điều trị ở giai đoạn sớm; 50% người bệnh HPQ được phát hiện và điều trị ở giai đoạn sớm được điều trị đạt kiểm soát hen.

1.2. Hoạt động tiêm chủng mở rộng

- Bảo vệ thành quả thanh toán bại liệt (không có trường hợp bại liệt do vi rút bại liệt hoang dại). Duy trì thành quả loại trừ uốn ván sơ sinh (100% số huyện có số mắc uốn ván sơ sinh dưới 1/1000 trẻ đẻ sống).
- Tỷ lệ tiêm chủng đầy đủ vắc xin phòng 8 bệnh cho trẻ dưới 1 tuổi đạt trên 95,5% theo đơn vị huyện, thị xã, thành phố. Tỷ lệ tiêm chủng mở rộng đạt tối thiểu 95% với 12 loại vắc xin vào năm 2025. Tăng cường tiêm chủng vắc xin viêm gan B liều sơ sinh đạt tỷ lệ trên 85%. Tiêm đủ mũi vắc xin uốn ván (UV2+) cho phụ nữ có thai đạt tỷ lệ trên 95%. Tiêm vắc xin sởi - rubella cho trẻ 18 tháng tuổi đạt tỷ lệ trên 95%. Tiêm vắc xin phòng viêm não Nhật Bản B hàng tháng đạt tỷ lệ trên 95%. Tiêm nhắc vắc xin DPT (DPT4) cho trẻ đạt tỷ lệ trên 95%. Sử dụng bơm kim tiêm tự khóa cho tất cả các mũi tiêm trong TCMR không bao gồm bơm kim tiêm BCG. Triển khai các loại vắc xin mới trong TCMR.

1.3. Dân số và phát triển, cải thiện tình trạng dinh dưỡng, chăm sóc SKSS, phục hồi chức năng

- *Nâng cao chất lượng dân số*: Trên 50% cặp nam, nữ thanh niên được tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn; Trên 35% thai phụ được tầm soát ít nhất 4 loại bệnh tật bẩm sinh phổ biến nhất; Trên 60% trẻ sơ sinh được tầm soát ít nhất 5 loại bệnh bẩm sinh phổ biến nhất; Trên 70% vị thành niên, thanh niên hiểu biết cơ bản một số vấn đề về dân số như biện pháp tránh thai, tác hại tảo hôn, hôn nhân cận huyết

thông; Trên 70% cha, mẹ có con tuổi vị thành niên, thanh niên hiểu biết, ủng hộ, hướng dẫn con cái chủ động tìm hiểu thông tin, kiến thức và tiếp cận với dịch vụ dân số - KHHGD; Hạn chế tối đa tình trạng tảo hôn và không có hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số; Trên 70% cơ sở y tế tuyến huyện đủ năng lực cung cấp dịch vụ tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn; sàng lọc trước sinh; sàng lọc sơ sinh theo hướng dẫn chuyên môn; Tăng cường nâng cao chất lượng CSSKSS cho bà mẹ, Trên 98% bà mẹ được tiếp cận chăm sóc trước, trong và sau sinh, ưu tiên những vùng khó khăn, đặc biệt khó khăn nhằm thu hẹp sự chênh lệch về tình trạng sức khỏe và tử vong mẹ giữa các vùng miền. Giảm tỷ suất chết trẻ em dưới 1 tuổi xuống dưới 8‰; Tỷ suất chết sơ sinh dưới 4‰; Tỷ suất chết trẻ dưới 5 tuổi dưới 10‰.

- *Tiếp tục thực hiện mục tiêu giảm sinh, phấn đấu đạt mức sinh thay thế vào năm 2025:* Giảm tỷ suất sinh thô 0,2‰/năm, giảm tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên 1%/năm; 100% phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ đều được tiếp cận thuận tiện với các biện pháp tránh thai hiện đại, phòng tránh vô sinh và hỗ trợ sinh sản; Tỷ lệ các cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ sử dụng các biện pháp tránh thai tăng 1,5%/năm; 100% cấp xã tiếp tục triển khai cung ứng các biện pháp tránh thai phi lâm sàng thông qua đội ngũ cộng tác viên dân số, nhân viên y tế thôn bản; 75% TYT thuộc vùng mức sinh cao đủ khả năng cung cấp các biện pháp tránh thai theo quy định; 100% huyện có cơ sở y tế cung cấp dịch vụ KHHGD, thực hiện các biện pháp tránh thai lâm sàng; hỗ trợ kỹ thuật cho tuyến dưới.

- *Không chế tốc độ tăng tỷ số giới tính khi sinh, duy trì cơ cấu tuổi ở mức hợp lý:* Không chế tốc độ tăng tỷ số giới tính khi sinh bình quân 0,2 điểm phần trăm/năm, phấn đấu tỷ số giới tính khi sinh dưới mức 112,5 trẻ trai/100 trẻ gái vào năm 2025; Tỷ lệ trẻ em dưới 15 tuổi đạt khoảng đạt khoảng 25%; tỷ lệ người từ 65 tuổi trở lên không vượt quá 11% so với tổng dân số.

- Giảm tỷ lệ SDD nhẹ cân ở trẻ em dưới 5 tuổi xuống dưới 13% đến năm 2025; Giảm tỷ lệ SDD thấp còi ở trẻ em dưới 5 tuổi xuống dưới 25,5% đến năm 2025; Không chế tỷ lệ béo phì ở trẻ em dưới 5 tuổi ở mức dưới 10% đến năm 2025; Giảm tỷ lệ béo phì ở người trưởng thành; tăng chiều cao trung bình thanh niên.

- Trên 99% trẻ em dưới 5 tuổi được bổ sung viên nang Vitamin A 2 lần/năm; Trên 90% bà mẹ sau sinh trong vòng 01 tháng được bổ sung Vitamin A 2 lần/năm; Trên 90% phụ nữ có thai được bổ sung viên sắt/đá vi chất; Nâng cao năng lực và hiệu quả hoạt động của mạng lưới dinh dưỡng tại cộng đồng và 100% cơ sở y tế.

- *Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi, thích ứng với già hóa dân số:* Tuổi thọ bình quân đạt 70 tuổi và thời gian sống khỏe mạnh đạt trên 65 năm; Trên 70% người cao tuổi hoặc người thân trực tiếp chăm sóc người cao tuổi biết thông tin về già hóa dân số, quyền được chăm sóc sức khỏe của người cao tuổi; Trên 50% người cao tuổi được khám sức khỏe định kỳ ít nhất 1 lần/năm, được lập hồ sơ theo dõi quản lý sức khỏe; Trên 50% người cao tuổi có khả năng tự chăm sóc được cung cấp kiến thức, kỹ năng tự chăm sóc sức khỏe; 100% người cao tuổi không có khả năng tự chăm sóc, được chăm sóc sức khỏe bởi gia đình và cộng đồng; Phấn đấu 100% người cao tuổi có thể bảo hiểm y tế; 100% Bệnh viện tuyến tỉnh đã có khoa Lão học; 100% TTYT

tuyển huyện bố trí phòng bệnh để điều trị riêng cho người bệnh là người cao tuổi; Trên 30% xã, phường, thị trấn xây dựng mô hình tư vấn, chăm sóc sức khỏe người cao tuổi dựa vào cộng đồng; Trên 20% xã, phường, thị trấn đạt tiêu chí môi trường thân thiện với người cao tuổi.

- Nâng cao năng lực và hiệu quả hoạt động của mạng lưới dinh dưỡng cộng đồng tại 100% TYT, cơ sở y tế. Tỷ lệ bà mẹ có kiến thức và thực hành dinh dưỡng đúng đối với trẻ ốm đạt 85%; Tỷ lệ nữ thanh niên được huấn luyện về dinh dưỡng và kiến thức cơ bản về làm mẹ đạt 75%.

- *Củng cố và phát triển hệ thống thông tin chuyên ngành dân số*: Thông tin số liệu trực tuyến về dân số được cập nhật, số hóa ở cấp xã đạt 90%; Trên 50% cộng tác viên dân số thực hiện cập nhật thông tin số liệu trực tuyến bằng thiết bị di động thông minh; 100% kho dữ liệu chuyên ngành dân số các cấp được hiện đại hóa, hình thành hệ thống lưu trữ, kết nối thông tin số liệu dân số và phát triển; 100% cấp huyện xử lý, khai thác trực tuyến trên môi trường mạng các chỉ tiêu dân số và phát triển phục vụ chỉ đạo, điều hành, quản lý nhà nước về dân số; 80% ngành, lĩnh vực, địa phương sử dụng dữ liệu chuyên ngành dân số trong xây dựng, thực hiện chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội.

- Trên 90% dân số được quản lý sức khỏe. Tỷ lệ hài lòng của người dân với dịch vụ y tế đạt trên 80%.

1.4. An toàn thực phẩm

Thực hiện theo Kế hoạch số 141/KH-UBND ngày 18/8/2021 của UBND tỉnh Quảng Trị về Kế hoạch đảm bảo an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2021-2025.

1.5. Hoạt động phòng, chống HIV/AIDS

Theo Kế hoạch số 88/KH-UBND ngày 04/5/2021 của UBND tỉnh Quảng Trị về Kế hoạch đảm bảo tài chính giai đoạn 2021-2025 nhằm thực hiện Chiến lược quốc gia chấm dứt dịch bệnh AIDS vào năm 2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

1.6. Bảo đảm máu an toàn và phòng, chống một số bệnh lý huyết học

Bảo đảm cung cấp máu, an toàn truyền máu và phòng, chống hiệu quả một số bệnh lý huyết học. Trên 60% bệnh nhân mắc bệnh ưa chảy máu (bệnh Hemophilia) được chẩn đoán và quản lý.

1.7. Quân dân y kết hợp

- *Khám chữa bệnh, phòng chống dịch bệnh, khắc phục hậu quả thiên tai, thảm họa*: Tiếp tục củng cố các Phòng khám QDYKH, TYT QDYKH, Trung tâm Y tế QDY huyện Đảo Cồn Cỏ hoạt động nề nếp, có hiệu quả. Thành lập các phân đội QDY cơ động các cấp để thực hiện nhiệm vụ PCD, khắc phục hậu quả thiên tai, thảm họa (Tổ cấp cứu vận chuyên, Đội phẫu thuật cơ động; đội PCD cơ động; tổ PCD cơ động; tổ chuyên khoa tăng cường).

- *Thực hiện nhiệm vụ y tế quân sự địa phương*: Bảo đảm y tế cho tuyển quân, quản lý sức khỏe. Huấn luyện lực y học quân sự theo phân cấp cho lượng y tế dự bị

động viên. Tổ chức diễn tập y tế theo nhiệm vụ của khu vực phòng thủ. Huấn luyện cấp cứu cho các đối tượng theo chương trình và quy định. Xây dựng mạng lưới cứu chữa vận chuyển. Bổ sung, tái bản địa lý y tế quân sự tỉnh vào những năm tiếp theo. PCDB, tham gia giải quyết hậu quả thảm họa, thiên tai và tình huống quân sự khác như: khủng bố vũ khí sinh học, hoá học,...

1.8. Hoạt động theo dõi, kiểm tra, giám sát, đánh giá thực hiện chương trình và truyền thông y tế

- Tăng cường huy động chính quyền các cấp, ban ngành đoàn thể và cộng đồng tham gia công tác PCDB và truyền thông, giáo dục sức khỏe.

- Nâng cao nhận thức của người dân về các biện pháp PCDB và kỹ năng thực hành, thay đổi hành vi trong chăm sóc sức khỏe cộng đồng; các chủ trương đường lối của Đảng, pháp luật của nhà nước trong lĩnh vực y tế, tiếp cận các dịch vụ cao có chất lượng ngay tại tỉnh nhà. Nâng cao năng lực của mạng lưới truyền thông trong toàn tỉnh cho 100% tuyến huyện; 100% tuyến xã phường thị trấn và 90% nhân viên y tế thôn bản được đào tạo tập huấn cơ bản về truyền thông giáo dục sức khỏe trong PCDB.

1.9. Hoạt động y tế dự phòng khác

*** Hoạt động phòng, chống tai nạn thương tích (TNTT)**

100% các huyện, thị xã, thành phố thành lập Ban chỉ đạo PCTNTT tại cộng đồng và tổ chức các hoạt động tại địa phương. 100% các huyện, thị xã, thành phố thực hiện tuyên truyền, giáo dục và đào tạo nâng cao nhận thức, kỹ năng của cán bộ y tế và cộng đồng trong PCTNTT. Trên 95% địa phương tổ chức giám sát, báo cáo đúng thời gian, đầy đủ số liệu mắc, tử vong do TNTT tại các cơ sở y tế và cộng đồng. 100% các huyện, thị xã, thành phố báo cáo thống kê tình hình TNTT tại địa phương đúng thời gian. 06 xã, phường được tập huấn PC một số tai nạn thương tích thường gặp ở trẻ em (06 lớp) trong 1 năm, trong đó: 100% y tế thôn bản, Hội viên các Hội Chữ thập đỏ, Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ, Hội Nông dân,... được tập huấn về PC một số tai nạn thương tích thường gặp ở trẻ em.

*** Hoạt động điều trị Methadone**

Điều trị thay thế nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc Methadone cho khoảng 120 người nghiện các chất dạng thuốc phiện trong một năm. Nâng cao nhận thức cấp uỷ Đảng, chính quyền và các tầng lớp nhân dân về dự phòng và điều trị nghiện, phấn đấu 85% trở lên cán bộ chính quyền các cấp. Giảm 95% tỷ lệ lây nhiễm HIV, giảm các hành vi nguy cơ lây nhiễm HIV trong nhóm đối tượng tham gia điều trị. Giảm 80% tần suất sử dụng và tiến tới ngừng sử dụng chất dạng thuốc phiện trong nhóm đối tượng tham gia điều trị.

*** Hoạt động an toàn vệ sinh lao động và phòng chống bệnh nghề nghiệp:**

Tổ chức thành công “Tháng hành động An toàn vệ sinh lao động”: phối hợp liên ngành Sở Lao động -Thương binh và Xã hội, Liên đoàn lao động tỉnh và các doanh nghiệp, tổ chức các hoạt động hưởng ứng “Tháng hành động Quốc gia An toàn vệ sinh lao động”. Tổ chức kiểm tra, giám sát môi trường lao động: 09 đơn vị/năm.

Tổ chức khám sức khỏe định kỳ: 09 đơn vị/năm. Hướng dẫn lập và bổ sung hồ sơ vệ sinh xí nghiệp: 09 đơn vị/năm. Tập huấn an toàn vệ sinh lao động: 02 lớp/năm.

*** Hoạt động phòng chống dịch bệnh mới nổi, dịch bệnh lưu hành, thảm họa thiên tai:**

- Giám sát chặt chẽ, phát hiện sớm, đáp ứng nhanh và xử lý triệt để các ổ dịch, giảm số mắc và tử vong, ngăn chặn kịp thời bệnh truyền nhiễm nguy hiểm mới nổi không để xâm nhập, lây lan vào địa bàn tỉnh. Tăng cường hoạt động PCDB COVID-19 và các dịch bệnh mới phát sinh, thực hiện giám sát phát hiện sớm để khoanh vùng, cách ly, xử lý ổ dịch kịp thời, hạn chế tối đa lây lan rộng. Tăng cường công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi của người dân về công tác PCDB.

- Bảo đảm hiệu quả hoạt động phối hợp liên ngành triển khai các biện pháp PCDB, kiểm tra, giám sát các hoạt động tại địa phương. Đảm bảo kinh phí, thuốc, vật tư, hóa chất, nguồn lực, sẵn sàng đáp ứng kịp thời với các tình huống về dịch bệnh, thảm họa, thiên tai tại các tuyến.

*** Hoạt động Kiểm dịch Y tế quốc tế:**

100% người, phương tiện, hàng hóa, thi thể, hài cốt, tro cốt, mô,... xuất, nhập cảnh qua các cửa khẩu đường bộ, đường biển được kiểm tra, giám sát tại các cửa khẩu trên địa bàn tỉnh Quảng Trị. Kiểm tra y tế, giám sát thường xuyên các bệnh truyền nhiễm và các yếu tố nguy cơ đối với sức khỏe cộng đồng theo quy định của pháp luật tại khu vực các cửa khẩu trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

*** Hoạt động phòng, chống các bệnh do ký sinh trùng:**

PC bệnh giun truyền qua đất cho đối tượng học sinh tiểu học và trẻ em độ tuổi 24-60 tháng tuổi. Giảm tỷ lệ nhiễm các bệnh giun đường ruột đặc biệt là các bệnh giun truyền qua đất cho đối với học sinh các trường tiểu học trên địa bàn tỉnh và trẻ em độ tuổi 24-60 tháng tuổi (95% học sinh trường tiểu được tẩy giun; 96% trẻ em 24-60 tháng tuổi được tẩy giun định kỳ 2 lần/năm).

*** Chương trình nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn:**

100% cơ sở y tế được giám sát về công tác quản lý chất thải y tế. 100% các nơi công cộng, chợ trọng điểm, bến xe được kiểm tra, giám sát vệ sinh môi trường. 85% hộ gia đình nông thôn có nhà tiêu hợp vệ sinh. 100% trạm cấp nước được giám sát về chất lượng nước sạch. 100% cán bộ tuyến y tế cơ sở được tập huấn nâng cao về kiến thức PC thiên tai, bão lũ; giám sát nước, nhà tiêu, vệ sinh môi trường. Kiểm tra, giám sát thường xuyên bị bão lụt 15 xã/năm.

*** Hoạt động phòng, chống bệnh dại trên người:**

Phát hiện sớm và theo dõi các trường hợp bị động vật nghi dại (chó, mèo, chuột,...) cần để tiêm phòng kịp thời, không để tử vong xảy ra. Đến cuối năm 2025, phấn đấu đạt 10/10 huyện, thị xã, thành phố, huyện đảo có điểm tiêm phòng vắc xin Dại. 100% ca tử vong nghi Dại được giám sát, lấy mẫu chẩn đoán. 90% người phát hiện phơi nhiễm được tư vấn và điều trị dự phòng. Trên 80% các hộ gia đình được tuyên truyền các biện pháp PC bệnh dại ở người nhân ngày Thế giới phòng, chống bệnh Dại. Phối hợp với Cơ quan Thú y trên địa bàn tỉnh nắm bắt và trao đổi thông tin.

*** Hoạt động phòng, chống tác hại rượu, bia:**

Giảm tỷ lệ người uống rượu bia ở mức có hại. 100% cán bộ tuyến cơ sở được tập huấn sàng lọc nguy cơ sức khỏe do uống rượu, bia. Tổ chức sàng lọc nguy cơ sức khỏe do uống rượu, bia cho các đối tượng từ 18 tuổi: 05 điểm/năm. Thực hiện can thiệp tương ứng cho 80% đối tượng được sàng lọc.

1.10. Hoạt động phòng, chống mù lòa: Thực hiện theo Kế hoạch số 5036/KH-UBND ngày 04/11/2020 của UBND tỉnh Quảng Trị về Kế hoạch phòng, chống mù lòa trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2021-2025.

1.11. Hoạt động khám chữa bệnh

Chỉ tiêu giường bệnh: Giai đoạn 2021-2023: 2.200 giường bệnh; Giai đoạn 2024-2025: 2.365 giường bệnh. Tỷ lệ hài lòng của người dân với dịch vụ y tế đạt trên 80%.

III. Một số chỉ tiêu đến năm 2025: *(Chi tiết tại Phụ lục III đính kèm)*

IV. Các hoạt động, giải pháp trọng tâm

A. Tiếp tục duy trì các hoạt động (thuộc chương trình mục tiêu y tế - dân số giai đoạn 2016-2020) trong giai đoạn tiếp theo đến năm 2025

1. Phòng, chống một số bệnh truyền nhiễm nguy hiểm và các bệnh không lây nhiễm phổ biến.

1.1. Hoạt động phòng, chống Lao

Thực hiện theo Kế hoạch số 85/KH-UBND ngày 29/4/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị về Kế hoạch phòng, chống bệnh lao giai đoạn 2021-2025 và tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

1.2. Hoạt động phòng, chống bệnh phong

Tổ chức khám phát hiện bệnh nhân phong mới hàng năm, trọng điểm là các xã có bệnh nhân phong. Điều trị tích cực cho bệnh nhân phong mới phát hiện, hạn chế thấp nhất tàn tật cho bệnh nhân. Hỗ trợ bệnh nhân cũ phòng chống tàn tật. Đẩy mạnh công tác truyền thông, đào tạo, đào tạo lại cho cán bộ y tế huyện, xã và y tế thôn bản kỹ năng chăm sóc tàn tật, phục hồi chức năng tại nhà cho bệnh nhân. Huy động nguồn lực từ các tổ chức xã hội hỗ trợ cho bệnh nhân phong tàn tật mất sức lao động.

1.3. Hoạt động phòng, chống sốt rét

Kiện toàn mạng lưới PC sốt rét từ tuyến tỉnh đến cơ sở đảm bảo đủ số lượng và chất lượng. Củng cố, phát triển các cụm kính hiển vi tuyến xã. Tăng cường giám sát thường quy, đột xuất, đặc biệt ở các xã có dịch lưu hành thường xuyên. Triển khai các chiến dịch phun tẩm. Tập huấn về phác đồ điều trị sốt rét cho nhân viên y tế các tuyến. Cung cấp đầy đủ thuốc sốt rét có hiệu lực cao. Sử dụng các công cụ hiện có: test nhanh, kính hiển vi để phát hiện sớm bệnh nhân nhiễm ký sinh trùng sốt rét ngay tại cộng đồng. Đẩy mạnh hoạt động truyền thông.

1.4. Hoạt động phòng, chống sốt xuất huyết

Thường xuyên, kịp thời tham mưu Chính quyền các cấp trong chỉ đạo PCDB sốt xuất huyết. Tăng cường phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể và cộng đồng triển khai có hiệu quả các hoạt động tại cộng đồng. Phối hợp chặt chẽ giữa điều trị - dự phòng trong giám sát ca bệnh, huyết thanh virus, phát hiện sớm ca mắc. Tổ chức giám sát sốt xuất huyết đồng bộ: ca bệnh - huyết thanh virus - côn trùng, kịp thời cảnh báo nguy cơ bùng phát dịch. Tăng cường truyền thông, tập huấn. Tổ chức các Chiến dịch diệt lăng quăng, bọ gậy, phun hóa chất chủ động. Tăng cường quản lý bệnh nhân tại hệ thống y tế tư nhân. Tăng cường hoạt động của cán bộ chuyên trách tuyến huyện, xã. Đầu tư nguồn lực. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định.

1.5. Hoạt động bảo vệ sức khỏe tâm thần

Nâng cao chất lượng khám, quản lý và điều trị cho bệnh nhân. Tổ chức kiểm tra, giám sát bệnh nhân tâm thần tại cộng đồng thường xuyên, định kỳ. Mở các lớp tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ chuyên trách tuyến huyện, xã, y tế thôn bản.

1.6. Hoạt động phòng, chống ung thư

Tập huấn nâng cao năng lực chuyên môn cho cán bộ y tế. Tổ chức khám sàng lọc phát hiện. Tăng cường truyền thông, nâng cao nhận thức của người dân.

1.7. Hoạt động phòng, chống bệnh tim mạch

Đẩy mạnh truyền thông lồng ghép các chương trình nhằm nâng cao nhận thức của người dân về PC bệnh tim mạch: tuyên truyền người dân chủ động đến TTYT, TYT để được đo huyết áp “miễn phí” sàng lọc tăng huyết áp. Tổ chức khám sàng lọc tăng huyết áp chủ động (dự kiến khoảng 5000 người), sàng lọc chủ động cho đối tượng trên 40 tuổi, sàng lọc định kỳ hàng tháng tại TYT tuyến xã cho đối tượng trên 18 tuổi. Tăng cường đào tạo, tập huấn cho cán bộ phụ trách về quy trình sàng lọc phát hiện sớm, điều trị và quản lý bệnh tim mạch. Tổ chức kiểm tra, giám sát, quản lý, thống kê báo cáo theo quy định.

1.8. Hoạt động phòng, chống đái tháo đường và phòng, chống rối loạn do thiếu I ốt

Chủ động, tích cực hợp tác với các cơ quan, tổ chức trong nước và quốc tế trong nghiên cứu, đào tạo và huy động nguồn lực để phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. Kiện toàn, nâng cao năng lực hệ thống phát hiện, dự phòng, quản lý điều trị bệnh không lây nhiễm từ tỉnh đến cơ sở, tăng cường đào tạo, tập huấn. Cung cấp kiến thức cơ bản để phát hiện sớm bệnh không lây nhiễm: khám sức khỏe định kỳ, khám sàng lọc,... và tự chăm sóc, quản lý bệnh không lây nhiễm tại cộng đồng. Cung cấp trang thiết bị, vật tư thiết yếu phục vụ cho hoạt động dự phòng, phát hiện, tư vấn, quản lý. Cung cố mạng lưới thông tin, giám sát, báo cáo, thống kê. Định kỳ tổ chức điều tra về yếu tố nguy cơ bệnh không lây nhiễm và chiều hướng của các yếu tố nguy cơ bệnh không lây nhiễm trong cộng đồng.

1.9. Hoạt động phòng, chống bệnh phổi tắc nghẽn và hen phế quản

Củng cố và xây dựng mạng lưới quản lý Bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính & Hen phế quản tuyến tỉnh, huyện, xã. Tổ chức các khóa nâng cao năng lực chẩn đoán, điều

trị, quản lý bệnh nhân; đào tạo nâng cao kiến thức cho cán bộ y tế. Tuyên truyền, nâng cao kiến thức, nhận thức người dân. Khám sàng lọc phát hiện sớm tại cộng đồng. Thành lập Câu lạc bộ phòng, chống BPTNMT và HPQ. Tăng cường hệ thống báo cáo, giám sát.

1.10. Hoạt động y tế trường học

Tăng cường giám sát, thanh kiểm tra các hoạt động y tế trường học. Nâng cao chất lượng hoạt động tẩy giun, súc miệng bằng nước Flo cho các trường. Truyền thông, đào tạo, tập huấn cho đội ngũ chuyên trách; theo dõi, giám sát, đánh giá thực hiện.

2. Hoạt động tiêm chủng mở rộng

Tăng cường các hoạt động truyền thông. Đẩy mạnh xã hội hóa công tác TCMR. Đưa các chỉ tiêu TCMR vào Nghị quyết phát triển kinh tế, xã hội của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp. Tăng cường kiểm tra, giám sát, đôn đốc chỉ đạo tuyến dưới. Quản lý, khai thác Hệ thống quản lý thông tin tiêm chủng Quốc gia. Tăng cường tập huấn về quản lý công tác TCMR cho cán bộ chuyên trách TCMR các tuyến. Đảm bảo cung ứng đủ các loại vắc xin trong tiêm chủng thường xuyên và tiêm chủng chiến dịch, vật tư tiêu hao, dây chuyền lạnh bảo quản.

3. Dân số và phát triển, cải thiện tình trạng dinh dưỡng, chăm sóc SKSS, phục hồi chức năng

3.1. Hoạt động dân số - KHHGĐ (DS-KHHGĐ)

- Mua, cung cấp phương tiện tránh thai, dịch vụ KHHGĐ và xử lý tai biến theo chuyên môn y tế (nếu có) cho các đối tượng miễn phí theo quy định tại Nghị quyết số 45/2020/NQ-HĐND ngày 23/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị về chính sách dân số và phát triển tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn 2030.

- Trang cấp trang thiết bị y tế (bộ dụng cụ khám phụ khoa và/KHHGĐ) cho các cơ sở cung cấp dịch vụ KHHGĐ.

- Đào tạo liên thông cho người cung cấp kỹ thuật dịch vụ KHHGĐ; tập huấn nghiệp vụ quản lý và kỹ năng tư vấn, vận động KHHGĐ. Nâng cao chất lượng hệ thống thông tin quản lý hậu cần phương tiện tránh thai và cung cấp dịch vụ KHHGĐ (LMIS). Đẩy mạnh tiếp thị xã hội các phương tiện tránh thai; xã hội hóa cung cấp phương tiện tránh thai và dịch vụ KHHGĐ/sức khỏe sinh sản.

- Tổ chức chiến dịch truyền thông lồng ghép với cung cấp dịch vụ DS - KHHGĐ tại các địa bàn có mức sinh cao, xã khó khăn. Tầm soát các dị dạng, bệnh, tật bẩm sinh và nâng cao chất lượng dân số. Kiểm soát dân số các vùng biên, đảo và ven biển. Kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh.

3.2. Hoạt động chăm sóc sức khỏe người cao tuổi

- Truyền thông, giáo dục, vận động thay đổi hành vi tạo môi trường xã hội ủng hộ và tham gia chăm sóc sức khỏe người cao tuổi.

- Nâng cao năng lực cho các bệnh viện tuyến tỉnh; TTYT huyện thực hiện khám chữa bệnh, phục hồi chức năng và hỗ trợ kỹ thuật chăm sóc sức khỏe người cao

tuổi cho tuyến dưới. Nâng cao năng lực cho TYT tuyến xã trong thực hiện dịch vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu, PC các bệnh không lây nhiễm cho người cao tuổi tại gia đình và cộng đồng.

- Tổ chức chiến dịch truyền thông lồng ghép cung cấp dịch vụ khám sức khỏe định kỳ, sàng lọc một số bệnh thường gặp ở người cao tuổi và lập hồ sơ theo dõi sức khỏe. Duy trì, nhân rộng mô hình tư vấn, chăm sóc sức khỏe người cao tuổi dựa vào cộng đồng.

- Xây dựng, phát triển mạng lưới tình nguyện viên tham gia các hoạt động, gồm: theo dõi, hỗ trợ chăm sóc sức khỏe, quản lý các bệnh mạn tính, bệnh không lây nhiễm tại gia đình cho người cao tuổi. Xây dựng mô hình xã, phường, thị trấn thân thiện với người cao tuổi.

- Đào tạo, tập huấn chuyên môn cho người làm công tác chăm sóc sức khỏe người cao tuổi ở tuyến tỉnh, huyện, xã; cơ sở chăm sóc sức khỏe, cán bộ dân số và tình nguyện viên tại cơ sở.

3.3. Hoạt động phục hồi chức năng cho người khuyết tật tại cộng đồng

Huy động các nguồn lực, tăng cường hỗ trợ kinh phí cho các hoạt động PHCN tại cộng đồng. Nâng cao và cải thiện hoạt động chỉ đạo tuyến về phục hồi chức năng theo Đề án 1816. Tăng cường đào tạo nhân lực chuyên sâu về phục hồi chức năng, gồm: hoạt động trị liệu, ngôn ngữ trị liệu, sau đại học về chuyên ngành PHCN.

3.4. Hoạt động cải thiện tình trạng dinh dưỡng trẻ em

Đưa chỉ tiêu giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng thể thấp còi vào chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Củng cố và phát triển đội ngũ cán bộ, đặc biệt tại tuyến cơ sở. Nâng cao năng lực quản lý điều hành các chương trình, hoạt động dinh dưỡng cho cán bộ dinh dưỡng các tuyến và các đơn vị liên quan. Tăng cường truyền thông, lồng ghép. Xã hội hóa, đa dạng các nguồn lực và từng bước tăng mức đầu tư cho công tác dinh dưỡng. Tăng cường hợp tác với các tổ chức quốc tế để hỗ trợ thúc đẩy triển khai hoạt động.

3.5. Hoạt động chăm sóc sức khỏe sinh sản

- Nâng cao tính sẵn có và chất lượng cung ứng dịch vụ CSSKSS đầy đủ kịp thời, đặc biệt là công tác tư vấn trước, trong và sau dịch vụ kỹ thuật.

- Củng cố, kiện toàn hệ thống chăm sóc SKSS các tuyến, đặc biệt chú trọng những vùng khó khăn, đặc biệt khó khăn (dân tộc, miền núi) về phẫu thuật lấy thai, thực hiện cấp cứu sản khoa, nhi khoa nhằm giảm tử vong mẹ và tử vong sơ sinh.

- Tiếp tục thành lập đơn nguyên sơ sinh tại các bệnh viện đa khoa tuyến huyện, bảo đảm cấp cứu hồi sức, phối hợp khám chữa bệnh về sản, nhi và kỹ thuật CSSKSS có chất lượng.

- Nâng cao trình độ chuyên môn, kỹ năng thực hành cho nhân viên cung cấp dịch vụ CSSKSS. Đào tạo cập nhật kiến thức, nâng cao năng lực thực hành theo hướng cầm tay chỉ việc, đào tạo theo kíp, theo địa chỉ, nhu cầu.

- Đảm bảo nguồn nhân lực chuyên ngành và nâng cao năng lực chuyên môn phụ sản/nhi - sơ sinh cho y tế các tuyến, đặc biệt đối với các thôn, bản thuộc vùng đặc biệt khó khăn thông qua mở rộng hình thức đào tạo và sử dụng cô đỡ thôn bản. Đảm bảo về cơ sở vật chất, trang thiết bị, thuốc thiết yếu, tài chính và hậu cần. Đảm bảo cung cấp các gói dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản thiết yếu ở tất cả các tuyến, đặc biệt là tuyến cơ sở. Tuyến tỉnh tập trung tăng cường các dịch vụ sàng lọc, chuẩn đoán ung thư; chuẩn đoán, điều trị vô sinh, hỗ trợ kỹ thuật cho tuyến cơ sở. Đẩy mạnh thực hiện liên kết các dịch vụ CSSKSS với phòng, chống HIV/AIDS và các bệnh lây nhiễm từ cha mẹ sang con, các bệnh nhiễm trùng lây truyền qua đường tình dục.

- Thực hiện nghiêm quy định về kiểm soát nhiễm khuẩn. Thực hiện tốt việc chăm sóc, theo dõi sản phụ và trẻ sơ sinh ngày đầu và tuần đầu sau đẻ.

- Từng bước triển khai việc sàng lọc đánh giá sự phát triển toàn diện nhằm phát hiện sớm và can thiệp kịp thời các trạng thái chậm phát triển hoặc rối loạn ở trẻ nhỏ...

- Đẩy mạnh, đa dạng hóa công tác thông tin - truyền thông - giáo dục sức khỏe; ứng dụng công nghệ thông tin trong thống kê báo cáo và xây dựng dữ liệu về SKSS.

4. An toàn thực phẩm

Thực hiện theo Kế hoạch số 141/KH-UBND ngày 18/8/2021 của UBND tỉnh Quảng Trị về Kế hoạch đảm bảo an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2021-2025.

5. Phòng, chống HIV/AIDS: Thực hiện theo Kế hoạch số 88/KH-UBND ngày 04/5/2021 của UBND tỉnh về Kế hoạch đảm bảo tài chính giai đoạn 2021-2025 nhằm thực hiện Chiến lược quốc gia chấm dứt dịch bệnh AIDS vào năm 2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

6. Bảo đảm máu an toàn và phòng, chống một số bệnh lý huyết học

Đảm bảo nguồn máu, các chế phẩm của máu, các yếu tố của máu để cung cấp và phục vụ công tác điều trị. Đảm bảo cung ứng đủ thuốc, hóa chất. Đầu tư các trang thiết bị, máy móc và hóa chất cần thiết cho Bệnh viện tuyến tỉnh phục vụ cho công tác xét nghiệm chẩn đoán và phát hiện các bệnh lý về máu,... Phối hợp với các đơn vị truyền máu tuyến trên để bảo đảm máu an toàn và PC một số bệnh lý huyết học. Đào tạo cho cán bộ; tổ chức tập huấn, cập nhật các kiến thức mới. Phối hợp chung toàn ngành xây dựng đề tài thống kê về tình hình mắc một số bệnh lý về huyết học theo vùng, độ tuổi, giới,...

7. Quân dân y kết hợp

Tổ chức thành lập các phân đội QDY cơ động, kết hợp QDY cứu chữa và chăm sóc người bị nạn do thiên tai thảm họa gây ra. Bảo đảm nhân lực ổn định; dự trữ vật chất, kinh phí cho phân đội QDY cơ động để hoàn thành tốt nhiệm vụ khi tình huống xảy ra. Thường xuyên kiện toàn nhân sự ban QDY các cấp. Xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ. Đồng thời phân công trách nhiệm cho các thành viên của Ban QDY. Tập huấn, kiểm tra, đánh giá kết quả tổ chức thực hiện.

8. Theo dõi, kiểm tra, giám sát, đánh giá thực hiện chương trình và truyền thông y tế

8.1. Theo dõi, kiểm tra, giám sát, đánh giá thực hiện chương trình và truyền thông y tế về y tế dự phòng

Tăng cường công tác chỉ đạo tuyến, giám sát, đánh giá chương trình. Tăng cường phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương, các hội đoàn thể trong công tác theo dõi, kiểm tra giám sát đánh giá hoạt động các dự án can thiệp. Đẩy mạnh công tác truyền thông, phối hợp liên ngành. Xây dựng và duy trì hệ thống thông tin quản lý, cơ sở dữ liệu. Khen thưởng đối với tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc, điển hình.

8.2. Theo dõi, kiểm tra, giám sát, đánh giá thực hiện chương trình và truyền thông y tế về Dân số

- Củng cố và phát triển hệ thống thông tin chuyên ngành dân số:

+ Nâng cao chất lượng thông tin số liệu: duy trì, nâng cao chất lượng thu thập, cập nhật thông tin số liệu đầu vào của mạng lưới dân số các cấp, cộng tác viên dân số. Rà soát, thẩm định thông tin số liệu; kết hợp chặt chẽ, hiệu quả ba hình thức thu thập thông tin: báo cáo định kỳ, điều tra thống kê, hồ sơ đăng ký hành chính trên cơ sở nhu cầu thông tin số liệu phục vụ quản lý điều hành.

+ Nâng cấp hệ thống kho dữ liệu chuyên ngành dân số: xây dựng, triển khai giải pháp đề số hóa, cập nhật thông tin số liệu trực tuyến tại cấp xã; lưu trữ, quản lý dữ liệu tập trung tại kho dữ liệu cấp tỉnh, Trung ương. Nâng cấp cơ sở vật chất, bổ sung trang thiết bị của kho dữ liệu các cấp. Ứng dụng khoa học công nghệ mới, phát triển các ứng dụng khai thác dữ liệu, dự báo dân số. Kết nối chia sẻ với cơ sở dữ liệu của các bộ, ngành, địa phương; hình thành cổng dữ liệu dân số; quản lý và giám sát an toàn thông tin; bảo mật các cơ sở dữ liệu theo quy định của pháp luật.

- Truyền thông dân số:

Tăng cường cung cấp thông tin về dân số và phát triển đến cấp ủy, chính quyền, ban, ngành, đoàn thể các cấp. Đẩy mạnh truyền thông, phát huy vai trò đội ngũ cán bộ, cộng tác viên làm công tác dân số. Tổ chức các hoạt động truyền thông nhân ngày Dân số thế giới (11/7),... Đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực, kiến thức, kỹ năng cho đội ngũ cán bộ truyền thông, báo cáo viên, tuyên truyền viên, cộng tác viên các ngành, các cấp. Kiểm tra, giám sát, kịp thời tuyên dương, nhân rộng các điển hình tiên tiến trong quá trình triển khai thực hiện các hoạt động dân số tại địa phương.

9. Các hoạt động y tế khác

9.1. Hoạt động phòng, chống ký sinh trùng

Tăng cường công tác truyền thông giáo dục nhằm hạn chế các bệnh liên quan đến KST. Đẩy mạnh kiểm tra, giám sát ở tất cả các TTYT huyện, thị xã, thành phố, cơ sở y tế công lập trên địa bàn tỉnh. Triển khai tẩy giun học sinh tiểu học và trẻ trong lứa tuổi 24-60 tháng tuổi. Phối hợp chặt chẽ giữa các ngành Y tế, Giáo dục, Thú y, Môi trường trong công tác PC giun sán trong cộng đồng.

9.2. Hoạt động phòng, chống tai nạn thương tích

Củng cố mạng lưới cộng tác viên sơ cứu TNTT tại cộng đồng thông qua mạng lưới nhân viên y tế thôn bản, cộng tác viên. Giám sát tình hình xây dựng cộng đồng an toàn. Theo dõi, giám sát về tình hình tai nạn, thương tích xảy ra ở trẻ em. Phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể liên quan tổ chức tập huấn: kỹ năng sơ cứu, cấp cứu cho từng nhóm đối tượng (người lao động, giáo viên, học sinh,...); sơ cứu, cấp cứu tai nạn đuối nước, tai nạn giao thông và các tai nạn thương tích khác ở trẻ em.

9.3. Hoạt động điều trị Methadone

- Hoàn thành quy trình kỹ thuật theo tiêu chuẩn của Bộ Y tế áp dụng tại cơ sở điều trị. Đảm bảo đầy đủ điều kiện, cơ sở vật chất theo Nghị định số 90/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế để đảm bảo đúng quy trình điều trị và đáp ứng nhu cầu cung cấp các dịch vụ khám, tư vấn, điều trị cho bệnh nhân, người nhà và các bệnh nhân đến khám, xét nghiệm và tư vấn các bệnh lý phối hợp.

- Đầu tư mua sắm, bổ sung đủ trang thiết bị y tế thiết yếu để phục vụ dịch vụ khám điều trị tại chỗ và tại cộng đồng. Ứng dụng công nghệ thông tin. Phối hợp in ấn tài liệu chuyên môn, pano, và truyền thông tại cộng đồng.

9.4. Hoạt động an toàn vệ sinh lao động và phòng, chống bệnh nghề nghiệp

Hướng dẫn TTYT tuyến huyện tổ chức thực hiện hoạt động hưởng ứng “Tháng hành động về An toàn vệ sinh lao động”. Chỉ đạo TTYT tuyến huyện thực hiện các hoạt động chăm sóc sức khỏe người lao động trên địa bàn tại đơn vị được phân cấp. Tổ chức giám sát, đo các yếu tố nguy cơ trong môi trường lao động, bảo đảm kiểm soát hiệu quả các yếu tố nguy cơ gây bệnh nghề nghiệp tại đơn vị có nguy cơ. Tổ chức khám sức khỏe định kỳ, khám bệnh nghề nghiệp cho các đơn vị sản xuất kinh doanh có nhu cầu; tư vấn các hoạt động bảo vệ sức khỏe cho người lao động.

9.5. Hoạt động phòng, chống dịch bệnh mới nổi, dịch bệnh lưu hành, thảm họa thiên tai

Theo dõi tình hình dịch bệnh, tham mưu các nội dung PCDB trên địa bàn. Chỉ đạo tuyến, triển khai các hoạt động PCDB lưu hành, mới nổi, thảm họa thiên tai. Phối hợp với các TTYT xác minh những trường hợp bệnh đầu tiên, xác định ổ dịch, chỉ đạo các biện pháp PCD kịp thời, không để dịch lan rộng, kéo dài. Phối hợp với hệ điều trị trong giám sát, điều tra, xét nghiệm xác định bệnh sớm. Phối hợp với cơ quan Thú y trong giám sát, PC các bệnh truyền nhiễm từ động vật lây sang người. Phối hợp trong PC các bệnh truyền nhiễm qua biên giới, trong tuyên truyền. Tập huấn, đào tạo nâng cao năng lực chuyên môn. Thực hiện nghiêm chế độ thông tin, báo cáo theo quy định.

9.6. Hoạt động Kiểm dịch Y tế quốc tế

- Tổ chức kiểm tra, giám sát 100% người, phương tiện, hàng hóa, thi thể, hài cốt, tro cốt, mẫu vi sinh y học, sản phẩm sinh học, mô, bộ phận cơ thể người,... xuất nhập cảnh qua biên giới theo quy định.

- Phát hiện và ngăn chặn kịp thời các bệnh truyền nhiễm xâm nhập vào lãnh thổ nước ta. Giám sát trung gian truyền bệnh phải kiểm dịch tại khu vực cửa khẩu theo quy định. Chỉ đạo, hướng dẫn và giám sát chuyên môn, kỹ thuật về các hoạt động thuộc lĩnh vực phụ trách với các cửa khẩu. Tăng cường hợp tác quốc tế, tổ chức giao ban với lực lượng kiểm dịch y tế nước bạn Lào nhằm nắm bắt tình hình dịch bệnh, phối hợp trong công tác PCDB qua biên giới.

- Phối hợp với các cơ quan thông tin đại chúng trên địa bàn tỉnh thực hiện truyền thông, giáo dục sức khỏe. Nghiên cứu và tham gia nghiên cứu khoa học, ứng dụng các tiến bộ khoa học, kỹ thuật. Chuẩn bị thuốc, vật tư, hóa chất để xử lý y tế phương tiện và sẵn sàng PCD khi có dịch xảy ra.

9.7. Hoạt động nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn

Kiểm tra, giám sát VSMT tại những nơi sinh hoạt công cộng có nguy cơ ô nhiễm, sự cố môi trường. Kiểm tra, hỗ trợ giám sát công tác PC bảo lụt. Phối hợp giám sát, xử lý môi trường PCD COVID-19 tại các điểm nguy cơ. Giám sát, hỗ trợ hướng dẫn xử lý nước, VSMT trước trong và sau bão lũ. Phối hợp làm phóng sự hướng dẫn xử lý nước, VSMT PCDB mùa mưa bão. Tham gia điều tra, giám sát những điểm có nguy cơ bùng phát dịch Whitmore.

9.8. Hoạt động phòng, chống bệnh đại trên người

Triển khai công tác truyền thông, giáo dục cho cộng đồng. Phối hợp với chính quyền, các đoàn thể vận động người dân đi tiêm phòng kịp thời khi bị chó nghi dại cắn và tiêm phòng dại cho đàn vật nuôi theo quy định. Phổ biến các biện pháp PC, địa điểm tiêm ngừa. Rà soát các điểm tiêm phòng, thực hiện chặt chẽ các nội dung bảo quản vắc xin, khám sàng lọc, xử lý vết thương, giám sát, theo dõi bệnh nhân theo sổ, phiếu cá nhân theo mẫu quy định của chương trình. Tập huấn kỹ năng giám sát, PC bệnh đại trên người theo Quyết định số 1622/QĐ-BYT ngày 08/5/2014 của Bộ Y tế và hướng dẫn an toàn tiêm chủng, kỹ năng truyền thông PC bệnh đại cho cán bộ y tế các tuyến. Thống kê báo cáo đầy đủ, kịp thời các số liệu liên quan đến bệnh đại.

9.9. Hoạt động phòng, chống tác hại rượu bia

Thông tin, giáo dục, truyền thông: phổ biến chính sách pháp luật, truyền thông thực hiện PC tác hại rượu, bia. Tổ chức triển khai các chương trình, hoạt động, mô hình PC tác hại rượu, bia tại cộng đồng, trong trường học, nơi làm việc. Triển khai hoạt động phòng ngừa, sàng lọc, can thiệp giảm tác hại, chẩn đoán, điều trị, cai nghiện tại cơ sở y tế và ở cộng đồng. Tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ, đối tượng làm công tác PC hại rượu, bia.

9.10. Hoạt động phòng, chống mù lòa

Thực hiện tốt Kế hoạch số 5036/KH-UBND ngày 04/11/2020 của UBND tỉnh về Kế hoạch phòng, chống mù lòa trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025.

9.11. Hoạt động khám chữa bệnh

Tăng cường, nâng cao về chất lượng công tác khám chữa bệnh, hướng đến sự hài lòng của người bệnh và đáp ứng nhu cầu bảo vệ, chăm sóc sức khỏe của người dân.

V. Dự toán ngân sách giai đoạn 2022-2023

- Dự kiến ngân sách giai đoạn 2022-2023 (nguồn ngân sách địa phương): **23.960.000.000** đồng (*Bằng chữ: Hai mươi ba tỷ, chín trăm sáu mươi triệu đồng*).

(*Chi tiết tại phụ lục IV, V kèm theo*).

VI. Tổ chức thực hiện

1. Sở Y tế

- Chủ trì hướng dẫn, tổ chức triển khai thực hiện các hoạt động về y tế trên địa bàn tỉnh và phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai thực hiện các hoạt động theo Kế hoạch này.

- Hàng năm, trên cơ sở các nhiệm vụ cụ thể, Sở Y tế xây dựng kế hoạch hoạt động và dự toán kinh phí gửi Sở Tài chính thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban ngành tham mưu ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện các chính sách, đề án, dự án trên địa bàn tỉnh theo phân cấp quản lý và quy định của pháp luật.

- Chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các hoạt động về y tế.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư và các Sở, Ban ngành liên quan huy động các nguồn lực đầu tư cho các hoạt động về y tế.

- Phối hợp với Bảo hiểm xã hội tỉnh bổ sung các quy định ưu tiên đối với người có thể bảo hiểm y tế trong khám chữa bệnh lao thuận lợi cũng như chi trả chi phí khám chữa bệnh lao từ Quỹ bảo hiểm y tế.

- Phối hợp với các cơ quan truyền thông tăng cường các hoạt động thông tin - giáo dục - truyền thông cho cộng đồng về hoạt động dự phòng và khám chữa bệnh.

- Phân công cho các đơn vị trực thuộc quản lý, thực hiện các hoạt động đạt hiệu quả.

- Tổ chức đánh giá thực hiện các chỉ tiêu, kế hoạch, báo cáo kịp thời các khó khăn, vướng mắc và đề xuất giải pháp tháo gỡ về Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Hướng dẫn và đưa các mục tiêu, chỉ tiêu về y tế vào chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, của ngành và của địa phương theo hướng dẫn, quy định của Trung ương và quy định của pháp luật liên quan.

- Phối hợp Sở Y tế và các sở, ngành liên quan tham mưu UBND tỉnh vận động các nguồn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA), huy động nguồn vốn của các tổ chức phi chính phủ, nguồn vốn xã hội hóa và các nguồn vốn hợp pháp khác để thực hiện kế hoạch.

- Phối hợp với Sở Tài chính, Sở Y tế tham mưu UBND tỉnh nguồn lực kinh phí cho hoạt động của các chương trình, dự án trong kế hoạch được duyệt.

3. Sở Tài chính

- Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế căn cứ nhiệm vụ và khả năng ngân sách địa phương đảm bảo bố trí kinh phí hàng năm cho triển khai các hoạt động về y tế nhằm đảm bảo hoàn thành các mục tiêu đề ra.

- Hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra việc quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện Kế hoạch.

4. Sở Thông tin và Truyền thông

- Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế và các cơ quan liên quan xây dựng Kế hoạch công tác thông tin, giáo dục, truyền thông trên các phương tiện thông tin đại chúng; chủ trì hướng dẫn các cơ quan báo chí, cơ quan thông tin đại chúng trên địa bàn thực hiện thông tin, tuyên truyền đến toàn thể cán bộ và nhân dân trong tỉnh về kế hoạch duy trì và nâng cao kết quả hoạt động (thuộc Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số giai đoạn 2016-2020) và các hoạt động y tế khác đến năm 2025 nhằm nâng cao nhận thức, hiểu biết của người dân về chăm sóc sức khỏe, khuyến khích người dân tiếp cận các dịch vụ về y tế dự phòng, khám chữa bệnh,...

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính hướng dẫn các cơ quan báo chí, cơ quan thông tin đại chúng trên địa bàn các chính sách về tài chính cho hoạt động truyền thông về y tế.

5. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Lồng ghép tuyên truyền các hoạt động y tế khác vào hoạt động văn hóa, thể thao, du lịch và gia đình trên địa bàn.

6. Sở Nội vụ

Phối hợp với Sở Y tế xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, tuyển dụng cán bộ, công chức, viên chức nhằm nâng cao trình độ và đạt chuẩn theo quy định; rà soát hoàn thiện bộ máy tổ chức và nguồn nhân lực của các cơ sở khám chữa bệnh để tham gia các hoạt động y tế tại các tuyến.

7. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Chỉ đạo lồng ghép các nội dung tuyên truyền, giáo dục về PC Lao, các bệnh tật học đường... trong học sinh cũng như đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý. Triển khai cùng y tế học đường kết hợp sàng lọc bệnh Lao, tật khúc xạ cho và một số bệnh khác cho đối tượng học sinh, sinh viên, giáo viên.

- Phối hợp với ngành Y tế tham mưu đưa nội dung về các bệnh tật thường gặp ở học sinh vào Kế hoạch y tế trường học hàng năm trình UBND tỉnh phê duyệt.

- Phối hợp với Sở Y tế trong việc đào tạo, bồi dưỡng cho nhân viên y tế và giáo viên về phát hiện sớm và dự phòng các bệnh mắt cho học sinh, đưa vào tiêu chí “Trường học nâng cao sức khỏe”. Phối hợp với Sở Y tế trong việc đào tạo, bồi dưỡng cho nhân viên y tế, giáo viên về phát hiện sớm và dự phòng các bệnh tật khác cho học sinh.

8. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

- Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế và các cơ quan liên quan trong việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch dài hạn, hàng năm về thực hiện các hoạt động theo Kế hoạch này trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao và bố trí nguồn lực thích hợp để thực hiện các mục tiêu của Kế hoạch này.

- Chỉ đạo Trung tâm Dịch vụ việc làm Quảng Trị cung cấp thông tin thị trường lao động và tư vấn miễn phí về tìm kiếm việc làm cho người nhiễm HIV và người tham gia điều trị thay thế nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc Methadone...

- Chỉ đạo cơ quan Lao động - Thương binh và Xã hội các cấp phối hợp với cơ quan y tế và các ban ngành, đoàn thể có liên quan cùng cấp trong việc tổ chức triển khai chương trình phòng, chống HIV/AIDS và các hoạt động y tế khác theo quy định.

- Tham mưu, triển khai thực hiện chính sách trợ giúp xã hội, an sinh xã hội cho đối tượng khiếm thị, người cao tuổi và các đối tượng bảo trợ xã hội,... theo quy định.

9. Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, Báo Quảng Trị

Tổ chức tuyên truyền, xây dựng các chuyên trang, chuyên mục, các tin bài về kế hoạch duy trì và nâng cao kết quả các hoạt động (thuộc Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số giai đoạn 2016-2020) và các hoạt động y tế khác đến năm 2025, để nâng cao nhận thức và khuyến khích người dân tiếp cận các dịch vụ dự phòng, chăm sóc sức khỏe tại địa phương. Đồng thời chỉ đạo các đài địa phương phối hợp thực hiện.

10. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Liên đoàn lao động tỉnh và các Hội, Đoàn thể cấp tỉnh phối hợp thực hiện

- Chủ động tham gia triển khai thực hiện Kế hoạch này theo chức năng, nhiệm vụ và phạm vi hoạt động của các đơn vị, Hội, Đoàn thể.

- Phối hợp với Sở Y tế và các cơ quan liên quan khác tăng cường huy động các tổ chức xã hội, các câu lạc bộ dựa vào cộng đồng tham gia các hoạt động phòng, chống bệnh tật,... bằng nguồn kinh phí tự huy động được. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục nhằm nâng cao nhận thức của đảng viên, hội viên và nhân dân về kiến thức, thực hành phòng, chống bệnh tật cho bản thân, gia đình và cộng đồng. Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ tham gia hỗ trợ ngành Y tế tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch từ tỉnh đến huyện, xã.

- Tổ chức theo dõi, giám sát, đánh giá việc triển khai các hoạt động của Kế hoạch theo ngành dọc.

11. Bảo hiểm Xã hội tỉnh

- Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế hướng dẫn các cơ quan trực thuộc thực hiện chi trả cho bệnh nhân tham gia điều trị, các xét nghiệm cận lâm sàng liên quan,... theo quy định qua hệ thống bảo hiểm y tế.

- Đẩy mạnh và mở rộng việc cung cấp dịch vụ khám chữa bệnh đối với người nhiễm HIV/AIDS, một số bệnh khác thông qua bảo hiểm y tế.

- Có kế hoạch phát triển và bao phủ bảo hiểm y tế cho người dân, đặc biệt là đối tượng người cao tuổi để bảo đảm công tác khám, điều trị các bệnh liên quan đến nguồn chi trả bảo hiểm y tế.

12. Công an tỉnh

- Phối hợp với Sở Y tế triển khai các hoạt động PC bệnh tật tại các đơn vị thuộc ngành Công an quản lý, trong đó chú trọng tới công tác PC bệnh lao, HIV,... trong các nhà tạm giữ, trại tạm giam, trại giam, cơ sở giáo dục, trường giáo dưỡng.

- Phối hợp tổ chức đào tạo, truyền thông, giáo dục sức khỏe và PC bệnh tật cho cán bộ, chiến sỹ công an, phạm nhân, trại viên, học sinh trường giáo dưỡng trong các đơn vị do ngành Công an quản lý.

13. Các đơn vị liên quan: Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm, Chi cục Dân số - KHHGD, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Quảng Trị, Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm; Bệnh viện Mắt, Bệnh viện Chuyên khoa Lao và Bệnh phổi, Bệnh viện YHCT và PHCN tỉnh, Bệnh viện đa khoa tỉnh, Bệnh viện đa khoa KV Triệu Hải; Trung tâm Y tế tuyến huyện, TYT tuyến xã

Căn cứ vào kế hoạch đến năm 2025, các đơn vị liên quan xây dựng kế hoạch hoạt động chi tiết về chuyên môn và kinh phí theo từng năm để triển khai thực hiện các hoạt động hiệu quả.

14. UBND huyện, thị xã, thành phố

- Chỉ đạo Phòng Y tế, Trung tâm Y tế phối hợp với các phòng, ban chức năng và các đơn vị liên quan xây dựng kế hoạch và triển khai các hoạt động theo Kế hoạch này trên địa bàn.

- Bố trí nguồn kinh phí để đảm bảo thực hiện kế hoạch này.

- Chỉ đạo các cơ quan đoàn thể, tổ chức tại địa phương phối hợp chặt chẽ với ngành y tế triển khai thực hiện Kế hoạch này.

- Chỉ đạo, lồng ghép, phối hợp và điều hành thực hiện các mục tiêu, giải pháp của Kế hoạch này với các chương trình, dự án khác trên địa bàn do địa phương trực tiếp quản lý.

- Theo dõi, giám sát việc thực hiện, tổ chức sơ kết định kỳ, tổng kết và báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch theo quy định./.

Nơi nhận:

- Bộ Y tế;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu: VT, VX.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Hoàng Nam